

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
TÒA THÁNH TÂY NINH

PHƯƠNG LUYỆN KỲ  
CỦA ĐỨC HỘ-PHÁP

HỘI THÁNH GIỮ BẢN QUYỀN

---

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của **ĐAOCÀODAI.INFO** và được bổ túc những khiếm khuyết nhờ vào bản-in của **HT. MAI VĂN TÌM**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **ĐẠO-HỮU ĐỒ VĂN THẮNG, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE ĐAOCÀODAI.INFO** và **HT. MAI VĂN TÌM** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 21/06/2012

Tâm Nguyên

---

# PHƯƠNG LUYỆN KỸ

của ĐỨC HỘ-PHÁP

---

---

## Mục Lục

- PHƯƠNG LUYỆN-KỸ .....13
- LỜI CHỈ-DẪN CỦA ĐỨC HỘ-PHÁP  
VỀ PHƯƠNG LUYỆN KỸ .....15
- PHẦN DẪN-GIẢI .....17
- PHƯƠNG LUYỆN-KỸ  
ĐẶT VÀO CON ĐƯỜNG THỨ BA ĐẠI-  
ĐẠO.....21
- PHƯƠNG-PHÁP TRỊ TÂM  
VÌ TÂM LÀ HÌNH ẢNH THIÊN-LƯƠNG ... 35
- LUYỆN THÂN, LUYỆN TRÍ .....63
- 10 ĐIỀU CẤM-RĂN  
CỦA ĐỨC HỘ-PHÁP RIÊNG CHO TÍN-ĐỒ  
PHẠM-MÔN PHƯỚC-THIỆN - THIÊN-HỈ-  
ĐỘNG .....77

---

---

Tài liệu này không phổ biến chỉ dành riêng  
cho Anh Chị Em trong đường lối Hòa-Bình  
Chung-Sống để học tập

Ấn hành năm Tân Hợi / 1971

---



---

**Kính thưa quý đọc giả, đạo hữu, đạo tâm,**

Như đã ghi “*Tài liệu này không phổ biến chỉ dành riêng cho Anh Chị Em trong đường lối Hòa-Bình Chung-Sống để học tập*”. Tuy nhiên vì tài liệu kinh sách, đặc biệt là ở hải ngoại, quá hiếm hoi, nên chúng tôi mạo muội đánh máy lại và phát hành tập tài liệu này qua mạng lưới toàn cầu Internet.

Nếu có điều chi sơ-sốt, kính xin Hội-Thánh và quý bậc cao minh chỉ giáo cho.

---



CHÂN DUNG ĐỨC HỘ-PHÁP

Thượng Lược lấy dưng vào con đường  
- Mít da, đất, đất

- Thái biệt thân thích, nung nấu, nhơn, với  
lấy là, lữ, người, do, cuối, bôn, linh, cũng  
- Cui, binh.

- Phay, ăn, hươu, và, khươn, hươu.  
- Thái, thanh, nhơn, dưng, vì, lấy  
Thái, binh, tẩu, nghẹn, là, dưng, chơn, anh  
hương, của, hoa, phây, buồn, với, (lấy, tẩu)  
- Khổng, Khổng, dưng, nhơn, với, cũng, thu, buồn  
cũng, buồn, nhơn, dưng, do, tức, buồn, với.  
Thăm, vào, chơn, nhơn, dưng.

- Thái, do, lương, khoan, dung, tha, thú  
Thái, với, về, diêu, hòa, từ, chủ, vì, quyết, doan.  
- Gibt, binh, tẩu, lương, cũng, binh, Thái, thanh  
- và, Chư, tôn, và, Thái, quân.

- Thượng, pháp, bị, tâm, vì, tâm, là, hình, ảnh  
- Miên, lương

- Dưng, lấy, vì, thân, ngọc, to, bất, ức, bầu  
- ngọc, da, từ, của, bỏ, bất, từ, vì, gia

- Dưng, lấy, sự, sự, từ, cũng, sự, sự, thì, Khó  
- giữ, thanh, báo, cũng, cũng, cho, dưng.

- Dưng, cũng, dưng, từ, với, tháng, dưng, họ  
- thì, cũng, cũng, cũng, cũng

- Dưng, cũng, từ, thì, thân, thân, do, cũng  
- của, nhơn, thân, thân, cũng, thân, thì, không

- Dưng, hay, là, từ, họ, thân, thân, cũng, cũng  
- tháng, dưng, thì, nhơn, thân, thì, không, cũng  
- và, cũng, cũng

- Dưng, thân, thân, thân, do  
- và, nhơn, nhơn, từ, báo, thân

- Dưng, cũng, quang, dưng, dưng, nhơn, thân, thân  
- thì, thân

- Dưng, thân, thân, thân

- Dưng, thân, thân, thân, nhơn

- Dưng, thân, thân, thân, nhơn

- Dưng, thân, thân, thân, nhơn

- Dưng, thân, thân, thân, nhơn

- Dưng, thân, thân, thân, nhơn

- Dưng, thân, thân, thân, nhơn

## **ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ**

Nhị thập nhị niên  
Tòa-Thánh Tây-Ninh

Văn-Phòng Hộ-Pháp-Đường, Số: 209

### **PHƯƠNG LUYỆN KỸ**

#### **ĐẶNG VÀO CON ĐƯỜNG THỨ BA ĐẠI-ĐẠO**

Phải biết thân-thích cùng cả nhơn vật tức là tìm nguyên do của Vạn-Linh cùng Chí-Linh.

Phải ân-hậu và khoan-hồng.

Phải thanh-nhàn đừng vị-kỷ.

Phải bình-tĩnh nghĩa là đừng chịu ảnh-hưởng của họa, phước, buồn, vui (tập tánh không không đừng nhiễm, vui cũng vui, buồn cũng buồn, nhưng đừng để nọc buồn vui thấm vào chơn tánh).

Phải độ-lượng, khoan-dung, tha-thứ.

Phải vui-vẻ, điều-hoà, tự-chủ, và quyết-đoán.

Giữ linh-tâm làm căn bốn.

Hiếu-hạnh với Chí-Tôn và Phật-Mẫu.

### **PHƯƠNG-PHÁP TRỊ TÂM**

#### **VÌ TÂM LÀ HÌNH ẢNH CỦA THIÊN-LƯƠNG**

Đức-tin và khôn-ngoan là kho chí bửu, ngoài ra là của bỏ, là đồ vô giá.

Ai đã cố oán kẻ thù của mình, thì khó  
giữ thanh tâm công-chánh cho đặng.

Ai chẳng oán hận mới thắng đặng kẻ thù nghịch  
cùng mình.

Sự cừu hận là mối thảm khổ đệ nhất của nhơn  
sanh, nên người hiền thì không biết đến, hay là từ bỏ  
cừu hận oán ghét.

Thắng đặng khí nộ mình, thì không chọc ai  
giận dữ.

Lấy thiện mà trừ ác.

Lấy nhơn-nghĩa trừ bạo tàn.

Lấy lòng quảng-đại đặng mở tâm-lý hẹp-hòi.

Lấy chánh trừ tà.

Ấy là đường thương huệ kiếm.

### LUYỆN THÂN, LUYỆN TRÍ

Ấm-thực tinh-khiết.

Tư-tưởng tinh-khiết.

Tín-ngưỡng mạnh-mẽ nơi Chí-Tòn và Phật-  
Mẫu.

Thương yêu vô tận.

Ấy là chìa khóa mở cửa Bát-Quái-Đài tại thế này.

*Tòa-Thánh, ngày 14 tháng Giêng năm Đinh-Hợi*

*(1947)*

*Hộ-Pháp*

*(Ký tên và đóng dấu)*

---

## LỜI CHỈ-DẪN CỦA ĐỨC HỘ-PHÁP VỀ PHƯƠNG LUYỆN KỸ

Muốn đi con đường thứ ba phải tập mình đừng ham muốn các điều chi cho mình nữa.

Hành-tàng của Chí-Tôn là phận-sự của mình.

Phải yêu-ái với Chí-Tôn và Phật-Mẫu, cái yêu-ái và hiếu-hạnh ấy phải là phi-thường do tâm-linh điều khiển.

Phải thương-yêu nhưn-sanh và vật-loại hơn mình và coi đồng thể, đồng sanh với mình.

Phải tạo dựng cố thủ tâm tâm cho nên chí Thánh, và đoạt đủ ba ngàn công-quả thì sẽ đi êm bước đặng và mới vững-vàng thẳng muôn điều trở ngại.

**HỘ-PHÁP**





## PHÂN DẪN-GIẢI



### LỜI NÓI ĐẦU

**M**ỘT VIÊN NGỌC QUÍ không trau giồi sẽ trở thành lu mờ, mất giá-trị. Nhưng người ta chịu khó giồi mài, nó sẽ trở nên sáng chói tốt tươi.

Con người cũng vậy, vốn tối linh hơn vạn-vật, nhưng đã sanh ra trong chốn bụi hồng, tiêm-nhiễm biết bao thói hư tật xấu, tánh ác lẫn lộn tánh thiện, nếu không tu luyện, bỏ dũ theo lành, tánh ác càng ngày càng bộc lộ che khuất ánh sáng của Thiên-lương, thì khác nào viên ngọc không giũa không mài.

Muốn tập sửa, trau giồi tâm tánh trở nên chí thiện, phải gắng công bền chí, tập luyện có phương-pháp mới thành công được. Phương-pháp áp-dụng đó là Phương Luyện Kỹ của Đức Hộ-Pháp ban cho chúng ta từ ngày 14 tháng Giêng năm Đinh-Hợi (1947).

Khi bắt đầu thực-hành “*Phương Luyện Kỹ*” ta phải thành tâm, tận dụng trí não nhận định cho được tánh nào là Thiện, tánh nào là Ác, cũng như phải biết phân biệt phải, trái lẫn lộn trong bản thân, nhiên hậu ta mới thực-hành Phương Luyện Kỹ được.

Phương Luyện Kỹ cũng như phép Tu Thân của Nho-Giáo xưa kia đã áp-dụng một cách kiến hiệu. Trước hết phải Cách-vật, Trí-tri, Thành-Ý, Chánh-Tâm rồi mới Tu Thân.

- Cách-vật là phải đi đến, dụng phải vật đó, tức là thông suốt sự vật, mở rộng kiến văn.
- Trí-tri là biết cho rõ để khỏi nghi hoặc, biết biệt phân phải trái.
- Thành-Ý là giữ ý cho thành thật, không tự dối mình.
- Chánh-Tâm là giữ Tâm cho ngay thẳng.

Muốn phân biệt được phải, trái, thiện, ác để tu sửa bản thân, cần chú ý vào hai điểm: *Tự xét mình* và *phục thiện*.

### **1.- TỰ XÉT MÌNH LÀ TỰ VẤN LƯƠNG-TÂM, TỰ MÌNH NHÌN MÌNH MÀ KIỂM-ĐIỂM LỖI LẦM.**

Không một Tòa-Án nào phán quyết mình chánh bằng Tòa-Án lương-tâm. Người ngoại cuộc có thể khen ta những điều không đáng khen, chê ta những điều không đáng chê, nhận định sai lầm. Nhưng Tòa-Án lương-tâm không sai lầm nếu chúng ta thành tâm, thật ý, vô tư xét lại điều mình đã nghĩ, đã nói, đã làm thì thấy rõ lỗi lầm của chúng ta như thấy hạt bụi trong ly nước trong ngần.

Khi biết tự xét mình là đã chứng tỏ cái lòng ngay thật, cái thiện chí muốn tu thân để hiểu rõ chân tướng của bản-ngã mà sống thật với lòng mình. Nếu thiếu tinh-thần tự xét thì đời sống con người phóng-túng, ngang-tàng, phạm tội mà không biết tội, nhận tội, nên thường tự mãn, tự cao, tội-lỗi càng ngày càng chồng-chất.

Các bậc Thánh-Nhân hằng ngày tự kiểm-soát lấy mình, tự xét lấy mình như Thầy Trình-Tử xưa kia.

*“Mỗi khi làm được một việc Thiện, Thấy bỏ một hạt đậu trắng vào trong bình. Mỗi khi làm-lỗi, Thấy lại bỏ một*

*hột đậu đen vào trong bình. Cứ mỗi ngày Thầy lại đổ đậu trong bình ra đếm để kiểm-điểm xem đã làm bao nhiêu điều xấu, bao nhiêu điều tốt trong ngày.*

*Lúc ban đầu đậu đen nhiều, đậu trắng ít, Thầy cố gắng tập sửa thêm nữa cho đến khi không bỏ đậu đen vào bình nữa mới thôi”.*

Nhờ chú trọng đến việc tu thân mà Thầy Trình-Tử đã trở thành một bậc hiền-triết thời xưa.

## **2.- PHỤC THIỆN LÀ CÓ THIỆN-CHÍ NHÌN NHẬN LẺ PHẢI VÀ THẬT-HÀNH LẺ PHẢI. NẾU BIẾT TỰ XÉT THÌ PHẢI BIẾT PHỤC THIỆN, HAI YẾU-TỐ ĐÓ ĐI ĐÔI MỚI ĐƯỢC HOÀN-HẢO.**

Tinh-thần phục thiện là tinh-thần sửa chữa lỗi lầm, thành-thật cải tạo và canh tân. Thông thường, người ta vì thờ-ơ hoặc tự-ái, hoặc tự dối mình mà không chịu sửa chữa lỗi lầm.

Vậy biết lỗi là một điều cần, nhưng vui lòng sửa lỗi lại rất cần và đáng quý hơn.

Ngoài việc tự xét để biết lỗi của mình, mình còn được người ngoài thấy lỗi của mình mà chỉ bảo, trong trường-hợp đó ta nên vui-vẻ chấp nhận với tinh-thần phục thiện.

Nói về tinh-thần phục thiện, Thầy Mạnh-Tử có đề cập đến vua Vũ và Thầy Tử-Lộ như sau:

*“Vũ văn thiện ngôn tắc bái. Tử-Lộ nhân cáo chi hữu quá tắc hĩ”.* Nghĩa là: *“Vua Vũ khi nghe được lời nói phải thì chấp tay bái tạ. Thầy Tử-Lộ khi được nghe người chỉ lỗi cho thì tỏ vẻ vui mừng”.*

Biết lỗi, nhận lỗi và sửa lỗi là những đức-tính cần

thiết của phép Tu Thân.

Phương Luyện Kỹ của Đức Hộ-Pháp chẳng những giúp ta về việc tu thân xử thế mà còn dạy ta bí-quyết thành công trong việc tu chơn tâm Pháp để đoạt Đạo. Đó là chìa khóa mở trí khai tâm tiến đến nẻo siêu phàm nhập Thánh.

Nếu học Phương Luyện Kỹ rồi bỏ qua, không phản-tĩnh, chẳng phục thiện, không dốc chí thật hành trau luyện công phu để rồi tánh nào hườn tật nấy thì rất uổng cho sự học tập, không thu lượm được kết-quả chi.

---

**Lời dẫn-giải “*Phương Luyện Kỹ*”** trong những trang sau đây có tánh-cách học tập trong phạm-vi nội bộ, nếu có điều chi sơ-sốt xin quý Tín-hữu vui lòng đóng góp thêm cho được hoàn-hảo, chúng tôi rất hân-hạnh đón nhận.

*Mùa Thu năm Tân-Hợi 1971*  
*Ban Thống-Nhứt*  
*CSHBCS của Đức Hộ-Pháp*

---

## PHƯƠNG LUYỆN-KỶ

### ĐẰNG VÀO CON ĐƯỜNG THỨ BA ĐẠI-ĐẠO



**L**UYỆN-KỶ là sửa mình, hay là phương-pháp tu thân của con người.

Trên phương-diện “*Nhân-sinh-quan*”, con người là một thực thể linh-hoạt, tối linh hơn tất cả muôn loài. Con người có tâm hồn, có tư-tưởng, có tình cảm, có trí khôn, có khả năng sáng tạo và tiến-bộ không ngừng.

Vì nhu cầu vật-chất, loài người đã cố-gắng phát minh cơ năng hữu-tượng đến mức tận mỹ, quên lãng sự trau tâm sửa mình để trở nên tận thiện. Vì nặng vật-chất hơn tinh-thần nên hơn-loại đã bôn xu trên nẻo lợi đường danh gây nhiều tội ác, nghịch thù, xô-xát chém giết lẫn nhau, tạo cảnh chiến-tranh thảm khốc là tai họa đương nhiên dẫn-dắt đến cơ tận diệt.

Cho nên lấy sự tận thiện của tinh-thần kèm chế đà tiến-triển của sự tận mỹ vật-chất tức là giục tấn theo Đạo Trung-Dung, tạo cơ chuyển thế, lập đời Minh-Đức Tân-Dân, tận thiện và tận mỹ.

Con đường thứ ba Đại-Đạo là con đường nào?

Luận xét theo lời chỉ-dẫn về Phương Luyện Kỷ của Đức Hộ-Pháp ở trang 2 đoạn trước, chúng ta nhận thấy có mấy điểm căn bản:

*“Bảo thủ cho được cái Tâm, tạo dựng cái Tâm cho nên chí Thánh. Muốn được vậy, phải tập mình đừng ham muốn các điều chi cho mình nữa, phải quên mình để phụng sự cho*

*Vạn-Linh, đoạt cho được ba ngàn công-quả. Thương yêu hơn-sanh và vật loại hơn mình và coi đồng thể đồng sanh với mình. Nhìn vào hành-tàng và sự thương yêu của Đức Chí-Tôn và Phật-Mẫu đối cùng Vạn-Linh thế nào, chúng ta tập theo thế ấy, đó mới chính là phận-sự của mình. Đoạn chót của Phương Luyện Kỹ có câu:*

.....

*Thương yêu vô tận.*

*Ấy là chìa khóa mở cửa Bát-Quái-Đài tại thế này".*  
Như vậy, có thể nói: Vào con đường thứ ba là tạo cho được cái Tâm chí Thiện chí Ái để bước vào Bát-Quái-Đài.

Luận cách khác:

Con người có 3 thể: Xác thân, Chơn-Thần, và Linh-Hồn. Đó là Tam-Bữu: Tinh, Khí, Thần đối chiếu với Tam-Thể của Đại-Đạo là: Cửu-Trùng-Đài, Hiệp-Thiên-Đài và Bát-Quái-Đài.

*Cửu-Trùng-Đài là hình-thể của Đạo, thuộc Tinh.*

*Hiệp-Thiên-Đài là Chơn-Thần của Đạo, thuộc Khí.*

*Bát-Quái-Đài là Linh-Hồn của Đạo, thuộc Thần.*

Thể thứ nhứt là Tinh, thể thứ nhì là Khí, thể thứ ba là Thần. Đi vào con đường thứ ba Đại-Đạo tức là bước vào ngưỡng cửa Bát-Quái-Đài là nơi Tòa ngự của Đức Chí-Tôn và các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật. Vì khi con người đã thực-hành được các điều mục trong Phương Luyện Kỹ là đắc Đạo tại thế rồi vậy.

## PHẢI BIẾT THÂN-THÍCH CÙNG CẢ NHƠN VẬT TỨC LÀ TÌM NGUYÊN DO CỦA VẠN-LINH CÙNG CHÍ-LINH

Đấng Tạo-Hóa hóa sanh muôn vật, Đấng ấy là Đấng Chí-Linh tức là Trời.

Đấng Chí-Linh sinh ra Vạn-Linh, do đó mới có muôn loài vạn-vật từ vật-chất, thảo-mộc, thú-cầm đến loài người là phẩm đứng đầu khôn ngoan hơn vạn-vật. Thế nên, người và vạn-vật là bạn đồng-sanh, cùng chung một nguồn cội, con chung của hai Đấng Tạo-Đoan, một Ông Cha và một Bà Mẹ Thiêng-Liêng là Đức Chí-Tôn và Đức Phật-Mẫu. Như vậy thì dầu cho cỏ cây, sắt đá đến chí thú-cầm và loài người, thủy thủy đều thọ tánh linh của Tạo-Hóa, nhưng sở dĩ phải phân ra cấp bậc sang hèn, hình-thức khác nhau là vì người đi trước kẻ đi sau trong trường thi tấn-hóa của cơ luân chuyển.

Là bạn đồng-sanh, chẳng những chúng ta phải biết bảo trọng mạng sống cho nhau trong tình nhơn-loại, mà chúng ta phải quý trọng mạng sống của muôn loài với tình thương vô tận cho hạp tánh đức háo-sanh của Tạo-Hóa để dìu đỡ nhau trên bước đường tấn-hóa hầu đi tốt phẩm tới Đấng Chí-Linh.

Xin trích lời Thuyết Đạo của Đức Hộ-Pháp ngày 29 tháng 7 Canh-Dần (1950):

*“Con người cũng một phần trong vạn-vật. Đức Chí-Tôn định cho loài người làm chúa của vạn-vật là tại sao? – Bởi con người có tánh linh hơn vạn-vật là biết thương yêu bảo tồn chúng nó, ví như mình thương yêu con gà, con chó mình mới nuôi để cho nó sanh hóa ra nhiều. Hoặc mình thương cái cây, cái trái mới gieo trồng nó, vô phân tưới nước cho*

*được sung mãn nảy nở thêm ra, mới xứng đáng làm chúa của vạn-vật”.*

Tóm lại, tất cả muôn loài, cầm-thú, côn-trùng, thảo-mộc, v.v... cũng như loài người, vốn là bạn đồng-sanh cùng một nguồn-gốc nơi Đấng Chí-Linh. Chúng ta phải biết thân-thích, tức là gần-gũi thương yêu hơn là bạc-đái sát hại một cách vô tâm mà trái với đức háo-sanh của Thượng-Đế.

---

### **PHẢI ÂN HẬU VÀ KHOAN HỒNG**

---

**Ân** là ơn, **Hậu** là dày-dặn.

**Ân-hậu** là thi ân nhiều, làm ơn không biết chán. Người ân-hậu là người có ân đức rộng lớn, ăn ở có thì có chung, trước cũng như sau không thay dạ đổi lòng. Dầu gặp cảnh giàu hay nghèo, đối xử với người vẫn giữ một mực, biết trọng nghĩa khinh tài, thi ân bất cầu báo, lưu hơn tình cùng tất cả mọi người không bao giờ phai lợt.

**Khoan-hồng** là lòng rộng lượng, quảng đại, không cố chấp. Lấy tánh khoáng đạt rộng-rãi đối xử với người, không nhỏ nhen, hẹp hòi.

Ân-hậu và khoan-hồng là hai đức tánh liên quan với nhau nên đã được ghép chung thành một danh-từ khoan-hậu, là tấm lòng rộng-rãi, đức-độ dày-dặn.

Một sự tích về lòng khoan-hậu:

### **BÀO-THỨC-NHA VÀ QUẢN-TRỌNG**

Bào-Thức-Nha chết, Quản-Trọng thương tiếc, khóc rất thảm-thiết, nước mắt ướt đầm cả vạt áo.



Có người hỏi: – Ông với Bào-Thúc không phải là họ hàng thân-thích gì, mà sao ông khóc quá như vậy?

Quản-Trọng nói: – Người không rõ, để ta nói cho mà nghe. Ta lúc nhỏ khốn-khổ, thường buôn bán chung với Bào-Thúc. Lúc chia lời bao giờ ta cũng lấy phần hơn mà Bào-Thúc không cho ta là tham, biết ta gặp cảnh quẩn bách bất đắc dĩ phải lấy như thế. Ta ở chợ búa thường bị lắm kẻ dọa nạt, Bào-Thúc không cho ta là nhác, biết ta có bụng bao dung. Ta bàn việc với Bào-Thúc nhiều khi việc hư hỏng, Bào-Thúc không cho ta là ngu, biết lúc may lúc rủi cho nên công việc có thành có bại. Ta ba lần ra làm quan, ba lần bị bãi, Bào-Thúc không cho là bất lực, biết ta chưa gặp thời. Ta ra trận ba lần đánh thua cả ba, Bào-Thúc không cho ta là bất tài, biết ta còn mẹ già để phụng-dưỡng. Ta nhần-nhục thờ vua Hoàn-Công, Bào-Thúc không cho ta là vô sĩ, biết ta có chí làm ích-lợi cho cả thiên-hạ.

Sanh ra ta là cha mẹ, biết ta là Bào-Thúc, ta thương khóc thế này đã thấm vào đâu!

*(Rút trong Cổ-Học Tinh-Hoa)*

Trên đời, Bá-Nha và Tử-Kỳ được người ta gọi là bạn tri-âm. Còn Bào-Thúc-Nha và Quản-Trọng người ta gọi là bạn tri-kỷ.

Bào-Thúc-Nha chẳng những là bạn tri-kỷ, còn có thể gọi là người khoan-hậu đối với Quản-Trọng.

---

### PHẢI THANH NHÂN, ĐỪNG VỊ-KỶ

---

**Phải thanh nhân:** Chúng ta phải để tâm hồn được thanh-thoại, không nên quá ràng buộc mình vào vòng

danh-lợi, phải lao tâm nhọc trí.

Chúng ta sống trong cảnh phồn-hoa vật-chất, thường chịu ảnh-hưởng của ngoại cảnh thế tình, tâm trí không bao giờ được yên tĩnh do lục-dục thất-tình khuấy động. Cho nên muốn được thanh-nhàn cần gột bỏ Tham, Sân, Si là nguồn-gốc đưa con người đến chỗ ham, mê, thù, giận. Một khi trói buộc vào các tánh ấy thì tâm hồn chúng ta lúc nào cũng bận rộn, không thanh-thoai. Vì thế, cần hạn chế những sự ham muốn thái quá thì lòng được cởi mở, thơ-thới ung-dung.

Người thanh-nhàn lúc nào cũng biết an phận thủ thường, không đứng núi này trông núi nọ. Biết “*thích kỷ tự an*” hoặc “*tùng ngộ nhi an*” nghĩa là biết an vui với số phận mà “*lạc tại kỳ trung*”.

### MỘT SỰ TÍCH “THÍCH KỸ TỰ AN”

Đức Khổng-Tử đi chơi núi Thái-Sơn, gặp ông Vinh-Khải-Kỳ ngao du ở ngoài đồng, mặc áo cừu, thắt lưng dây, tay khải đàn cầm, vừa đi vừa hát.

Đức Khổng-Tử hỏi: “*Tiên-sinh làm thế nào mà thường vui-vẻ thế?*”

Ông Vinh-Khải-Kỳ nói: “*Trời sinh muôn vật, loài người quý nhất, mà ta được làm người, đó là một điều đáng vui. Trong loài người, đàn ông quý hơn đàn bà, mà ta được làm đàn ông, đó là hai điều đáng vui. Người ta sanh ra, có người dui què, có người non yếu, mà ta khỏe mạnh nay đã chín mươi tuổi, là ba điều đáng vui... Còn cái nghèo là sự thường của thế gian, cái chết là sự hết của đời người. Ta nay ở phận thủ thường đợi lúc chết thì có gì là lo buồn*”.

Đức Khổng-Tử nói: “*Phải lắm! Thế là Tiên-Sinh biết cách tự làm cho khoan-khoái mà hưởng sự vui thú ở đời*”.

Cái vui sướng không ở đâu xa, mà ở ngay trong mình. Không ở sự giàu sang, mà ở trong tâm yên vui. Hễ biết sung-sướng thì được sung-sướng.

Những bậc Thánh-Nhơn biết “*tri túc*” nghĩa là biết “*đủ với mình*” hay nói cách khác là “*không thấy mình túng thiếu hay bị ràng buộc bởi điều chi cả*” thì mới được an-nhàn tự-toại.

Nhà Hiên-Triết Hy-Lạp Epicure có câu: “*Se suffire à soi même c'est posséder le plus précieux des biens: la Liberté*”. Nghĩa là: Tự-túc là có được một thứ của quý nhất trên đời: Sự tự-do.

Như vậy, thanh nhàn là “*Tự-do của tâm-hồn*”.

---

## ĐỪNG VI-KỶ

---

**Kỷ** là Ta, là Bản-ngã (le Moi).

**Vi-kỷ** là chỉ biết có Ta, vì Ta, người như thế hoàn-toàn ích-kỷ (Égoïste).

Phản nghĩa với «*vi-kỷ*» là «*vi-tha*» hay là «*vô ngã*» (la négation de soi), nghĩa là không có Ta.

Vì chỉ biết ích-lợi riêng cho mình nên không kể đến người. Vì quá bảo-thủ cho bản thân mà quên mất sự sống còn của người khác. Do đó, tấm lòng từ-thiện không nảy-nở được để tế khốn phò nguy, giúp kẻ yếu cô hoạn nạn. Nếu mỗi cá nhân giữ tánh ích-kỷ đó thì đời sống mặc ai nấy lo, chỉ biết sống riêng không biết sống chung, không

còn sự liên quan mật thiết giữa loài người trong xã hội, do đó nảy sinh sự ganh đua, giành giật, mẫm chiến-tranh mới manh-nha xuất phát.

Người tu hành xã thân vì Đạo nên xem thường bản-ngã; không vị kỷ để lo sự lợi ích cho chúng sanh. Trong bài “*Chuyển pháp luân*” Phật dạy rằng: *Phải trừ tuyệt dục-vọng và tánh ích kỷ để xã thân giúp đời, đó mới thật là vô ngã.* Vô ngã cũng có nghĩa là diệt cái tánh chia rẽ, đừng coi mình khác với người.

Trong Tứ-Đại Điều-Quy có câu:

*“Quên mình mà làm nên cho người,*

*Giúp người nên Đạo,*

*Đừng nhớ cừu riêng, chớ che lấp người hiền.”*

---

**PHẢI BÌNH TĨNH, NGHĨA LÀ ĐỪNG CHỊU ẢNH HƯỞNG CỦA  
HỌA PHƯỚC BUỒN VUI (TẬP TÁNH KHÔNG ĐỪNG NIỀM, VUI CŨNG VUI,  
BUỒN CŨNG BUỒN, NHƯNG ĐỪNG ĐỂ NỌC BUỒN VUI THẤM VÀO CHƠN TÁNH)**

---

Bình-tĩnh là bí-quyết của thành công, cũng là một đức-tính cần thiết cho người tu hành nói riêng, cho tất cả mọi người nói chung.

Dẫu ai dèm pha chê trách mình điều gì cũng đừng nên vội giận. Nghe thấy ai khen điều gì cũng chưa nên vội mừng. Không quá vui vì được phước, mà cũng đừng quá buồn khi gặp tai họa.

Con người có lương-tri, lương-năng tức là có cảm-giác, nên khi gặp vui cũng vui, gặp buồn cũng buồn, nhưng đừng để nọc buồn vui ăn sâu vào tâm tánh, làm mất sự

bình tĩnh tự nhiên thành ra tâm ý xao động, không còn đủ sáng-suốt để nhận định mọi việc.

Có bình tĩnh mới giữ được tánh không không, lục-dục thất-tình không chi phối mình được, linh tâm mới mãn huệ cách-vật, trí-tri.

*(Trường hợp Đức Không-Tử bị tuyệt lương ở Trần, Thái – Ngài vẫn vui-vẻ khai đàn. Tôn-Trung-Sơn ở Luân-Đôn nhận được điện-tín mời về nước để nhận chức Tổng-Thống lâm thời, Tiên-Sinh vẫn thản nhiên như không có việc đó).*

---

### PHẢI ĐỘ LƯỢNG, KHOAN-DUNG VÀ THA-THỨ

---

**Độ-lượng** là đo lường, xử sự có chừng mực, không thái quá, không bất cập.

Phàm muốn giải-quyết một vấn-đề gì hay làm một điều gì cần cân nhắc kỹ-lưỡng. Phê phán người lầm lỗi phải nắm vững tình lý, hoàn cảnh, thời gian, xét trước xem sau để nhận-định cho công-minh.

Người độ-lượng làm việc gì cũng dẫn-đo, nói ra lời gì cũng suy nghĩ trước, không vui đâu chúc đó, không thương ai nên tốt, ghét ai nên xấu.

*“Thương ai thương cả lối đi,  
Ghét ai ghét cả tông chi họ hàng”.*

Vua nước Vệ, buổi trước rất yêu Di-Tử-Hà. Luật-pháp nước Vệ, ai đi trộm xe của vua thì phải tội chặt chân. Mệ Di-Tử-Hà đau nặng, đêm khuya có người đến gọi, Di-Tử-Hà vội-vàng lấy xe vua ra đi, vua nghe thấy khen rằng:

– “*Có hiểu thật! Vì hết lòng với mẹ mà quên cả tội chặt chân.*”

Lại một hôm, Di-Tử-Hà theo vua đi chơi ở ngoài vườn, đang ăn quả đào thấy ngọt, còn một nửa cho vua ăn. Vua nói: “*Yêu ta thật, của đang ngon miệng mà biết để nhường ta.*”

Về sau, vua không có lòng yêu Di-Tử-Hà như trước nữa. Một hôm, Di-Tử-Hà phạm lỗi, vua giận nói rằng: “*Di-Tử-Hà trước dám tự tiện lấy xe của ta đi. Lại một bận dám cho ta ăn quả đào thừa, thật đáng tội với ta đã lâu ngày.*” Nói xong bắt đem ra trị tội.

Ôi! Di-Tử-Hà ăn ở với vua trước sau cũng vậy, thế mà trước vua khen, sau vua bắt tội là chỉ tại khi yêu khi ghét khác nhau mà thôi. Cho nên:

*Thương nhau cau bẫy bố ba,  
Ghét nhau cau bẫy bố ra làm mười.*

Người có độ lượng thì không xử sự như vua nước Vệ bao giờ.

**Khoan-dung và tha-thứ** là rộng lượng bao dung, hay tha-thứ những điều sai sót lỗi lầm của người khác đối với mình để cho người có phương giác ngộ, tự-tĩnh ăn-năn từ việc quấy trở về với lẽ phải. Người có tánh khoan-dung thì hay tha-thứ vì họ quan-niệm rằng: “*Nhơn vô thập toàn*”. Ở đời không ai sanh ra được toàn thiện, nghĩa là tự mình kiểm-điểm cũng phải có sơ-sốt, vì vậy mà không cố chấp người.

Đó là nói về bậc thường. Còn các bậc Thánh-Nhân, đức khoan-dung dày-dặn hơn nhiều vì các bậc ấy đầy lòng ái-truất thương sanh, nặng về giáo-hóa hơn là trừng-trị.

Thuở xưa có ông Lưu-Khoan là một vị quan có tấm lòng khoan-dung độ-lượng. Buổi sáng, khi mặc áo đi châu vua, có con thị-tỳ bưng bát cháo lên hầu, chẳng may làm đổ cháo dính áo. Con thị-tỳ run sợ quá, lấy tay vuốt áo, nhưng Ông Lưu-Khoan thản nhiên không đổi sắc mặt, còn ôn-tôn hỏi rằng:

– “Cháo nóng có phỏng tay con không?”

Đó là một tấm lòng khoan-dung đại-lượng, chẳng những không quở phạt mà còn thương xót kẻ hầu hạ, phát xuất nơi lòng “*nhân*” mà ra vậy.

---

### PHẢI VUI-VỀ, ĐIỀU-HÒA, TỰ-CHỦ VÀ QUYẾT ĐOÁN

---

Có **vui-về** thì tâm hồn mới được thơ-thới, có vui-về mới cởi mở được cõi lòng vốn hay bực dọc do sự phiền toái hằng ngày. Có vui-về mới tạo ra bầu không khí khoan-khoái dễ chịu cho riêng mình và cho tất cả mọi người xung quanh mình. Sự vui-về ảnh hưởng đến sức khỏe con người, chẳng khác nào thuốc bổ hỗ-trợ con người được tươi-tắn, chậm già trước tuổi và nảy nở nhiều tánh-đức tốt để thân phục được cảm-tình của người khác.

**Điều-hòa** là êm-ái, hòa-thuận. Điều-hòa là tượng-trưng trật-tự chung trong trời đất (loi d’harmonie), và đạo Trung-dung của loài người.

*Vũ-trụ có điều-hòa thì càn-khôn mới an tịnh.*

*Âm-dương có điều-hòa thì vạn-vật mới được sanh sanh hóa hóa.*

*Xã-hội có điều-hòa thì dân chúng mới hưởng sự thanh-bình.*

*Gia-đình có điều-hòa thì mọi người mới an vui hạnh-phúc.*

*Lễ-nhạc có điều-hòa thì mới có tiết-tấu âm thanh.*

*Thân-thể con người có điều-hòa thì máu huyết mới lưu thông, khỏe mạnh.*

*Tâm-trí có điều-hòa thì con người mới sáng-suốt.*

*Trái với sự điều-hòa là hỗn loạn, không trật-tự.*

Người luyện-kỹ cần giữ tâm tánh điều-hòa, tức giữ được cái đạo Trung-dung thì linh-tâm mới thuần nhất mà soi sáng lòng mình hầu diu độ đến chỗ tận thiện tận mỹ.

**Tự-chủ** là tự mình làm chủ lấy mình không để bị lôi cuốn bởi ngoại vật, ngoại cảnh. Không để ai lợi dụng sai khiến mình làm việc trái với lương-tâm, trái với lễ Đạo.

**Quyết-đoán:** Khi mọi việc được suy nghĩ tinh-tường, kỹ-lưỡng phù hợp với chánh lý, tức là đã phán-đoán công-minh rồi nhất định đem ra thực-hành.

Quyết-đoán là cương-quyết, dứt khoát, không lưỡng chùng, là yếu-tố đoạt đến mức thành công trong mọi việc.

---

## GIỮ LINH-TÂM LÀM CĂN BỔN

---

**Linh-tâm** là điểm linh-quang của Đức Chí-Tôn ban cho mỗi người để làm chủ cả trí-lự và thể-xác.

Linh-tâm là ánh huệ-quang dẫn bước con người trên đường ngay lẽ phải để lập công đoạt vị.

Đã gọi Linh-tâm là chủ của con người thì mọi việc chi cũng do Linh-tâm làm căn bổn. Thuận với Linh-tâm là thuận theo Thiên-lý thì muôn việc đều nên. Nghịch với Linh-tâm tức là xu-hướng theo phàm tánh thì mọi việc đều sai siển, lỗi lầm.



Muốn giữ được cái tâm cho còn bốn nguyên chí linh, chí Thánh, thì đừng để lục-dục thất-tình lấn áp, làm mờ tối cái ánh sáng thiêng-liêng đó, tức là dọn mình cho trong sạch mới thấy được cái Tâm là nơi cảm ứng với các Đấng Trọn-Lành và cũng là Tòa ngự của Đức Chí-Tôn nơi lòng mình đó vậy.

Đức Chí-Tôn có cho bài thi:

*Bạch-Ngọc từ xưa đã ngự rồi,  
Chẳng cần hạ giới vọng cao ngôi.  
Sang hèn trời kệ Tâm là quý,  
Tâm ấy Tòa Sen của Lão ngôi.*

Và trong “**Thánh-Ngôn Hiệp-Tuyển**” quyển 2 có bài thi:

*Gắng sức trau giồi một chữ Tâm,  
Đạo Đời muôn việc khỏi sai lầm.  
Tâm thành ắt đặn đường tu vững,  
Tâm chánh mới mong mới Đạo cảm.  
Tâm ái như sanh an bốn biển,  
Tâm hòa thiên-hạ trị muôn năm.  
Đường Tâm cửa Thánh dấu chứa vẹn,  
Có buổi hoài công bước Đạo tâm.*

---

### HIẾU HẠNH VỚI CHÍ-TÔN VÀ PHẬT-MẪU

---

Công-đức sinh thành dưỡng-dục của Cha Mẹ hữu-hình lớn lao bao nhiêu cũng không sánh bằng công-đức của hai Đấng Tạo-Đoan là Ông Cha, Bà Mẹ Thiêng-Liêng tối cao tối trọng hơn nhiều.

---

Cha Mẹ hữu-hình ban cho chúng ta một mảnh thân phàm xác thịt, thì hai Đấng Phụ-Mẫu Thiêng-Liêng ban cho chúng ta nhứt điểm linh và một khối Chơn-Thần để làm chủ xác thân ta.

Muốn đền đáp công ơn đó, chúng ta phải hiếu-hạnh.

Hiếu-hạnh với Phụ-Mẫu hữu-hình là sớm thăm tối viếng, vâng lời chịu lụy, ân cần dưỡng nuôi, tạo danh thơm tiếng tốt, làm đẹp mặt nở mày Tông-môn Tổ-đường thì đối với Phụ-Mẫu Thiêng-Liêng chúng ta cũng phải:

Thường xuyên cúng kính, lễ bái thường hành hòm sớm (Nhứt triều nhứt tịch kính bày mộ khang) cho hằng bữa tâm hồn được gần-gũi ân điển Thiêng-Liêng, gột rửa chất phàm, giải tiêu oan-nghiệp, tinh-thần trí não được sáng-suốt để thể Thiên hành Đạo cho đúng với Luật-Pháp Chơn-Truyền. Nghe và làm theo Thánh-Ngôn các Đấng Thiêng-Liêng, Đức Chí-Tôn và Phật-Mẫu tức là biết vâng lời phục vụ. Giữ tròn câu minh thệ, xả thân vì Đạo đem hết năng lực phụng-sự cho Vạn-Linh làm rạng danh Đức Chí-Tôn và Phật-Mẫu tức là báo hiếu đó vậy.

---

# PHƯƠNG-PHÁP TRỊ TÂM

## VÌ TÂM LÀ HÌNH ẢNH THIÊN-LƯƠNG



### ĐỊNH-NGHĨA CHỮ TÂM VÀ PHÉP TRỊ TÂM THEO NHO-GIÁO

**T**RONG NHO-GIÁO có định-nghĩa: Tâm không phải là cục máu thịt, không phải quả tim nằm trong lồng ngực của chúng ta. Tâm ở phạm-vi tinh-thần, chỗ nào có trí-giác tức là Tâm, như tai mắt biết nghe biết thấy, chân tay biết đau biết ngứa. Sự biết đó là Tâm vậy.

Hiểu rộng thêm, Tâm là một khối Ngươn-Linh của Đức Thượng-Đế ban cho, vốn trọn lành, nắm phần chủ-tể trong con người. Từ bậc Thánh đến thường dân, từ hạng ngòi cao lộc cả đến hạng khổ rách áo ôm, ai cũng có một cái Tâm ấy mà thôi. Nhưng tại sao cái Tâm tự Trời phú bẩm như nhau, mà người này làm việc Thiện, kẻ kia làm việc Ác?

Bởi tại cái Tâm của kẻ làm ác bỏ mất bản-thể. Bản-thể của Tâm vốn tốt lành trong sạch, nhưng tại người ta đem nỗi bao nhiêu nham-dục thấp hèn như bợn xen vào mà che lấp cả Thiên-lý mới hóa ra ác. Cũng như đám mây mù che lấp mặt trời mất sáng vậy. Bởi cố, cần phải trị cái ác của Tâm để Tâm trở về Thiên-Lương là cái tánh thiện của Trời phú cho.

Luận về Thiện và Ác của Tâm, Nho-Giáo phân tách:

*“Tâm bao gồm cả Tánh và Tình. Làm chủ thân mình là Tâm, phú bẩm cho mình là Tánh. Tánh biến ra Tình.”*  
Tánh Thiên-Lý tự Trời phú cho, tánh đó vốn lành.

Tánh khí-chất tự người ta tiếp xúc vật-dục mà có, cái Tánh ấy thường làm điều chẳng lành.

Tình chia làm 7: Mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét và muốn. Nhà Phật gọi là thất-tình của con người.

Phép chế-ngự thất-tình là cần đề sự giận, nén lòng dục. Nóng giận thì mất cả trí khôn không còn biết phân biệt lẽ phải, vậy trong cơn giận cần tập tánh ung-dung, điều-hòa để đối phó mọi việc xảy đến cho mình. Còn đề nén lòng dục thì lòng đừng suy nghĩ sự gì xấu xa như bợn, nghĩa là bỏ được ác niệm, thì thiện niệm tự nhiên đến, lẽ phải hiện ra.

### **ĐỊNH-NGHĨA CHỮ TÂM THEO TÂN-PHÁP ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ**

Đoạn trước, Nho-Giáo đã giải-thích: Tâm sanh Tánh, Tánh sanh Tình, cho nên mới có câu: Tánh tự Tâm sanh, và triết-học của Nho-Giáo là: «*Tồn Tâm dưỡng Tánh*».

Ngày nay, Đức Chí-Tôn đến khai Đạo, chữ Tâm được giải rõ hơn và được phân tách như sau, trong bài Thuyết Đạo của Đức Hộ-Pháp:

*«Nhà Nho nói: 'Tánh tự Tâm sanh', đó là lý-thuyết của Đạo Nho. Chỉ biết có một điều là ta quan-sát cơ thể thấy hiện tượng mà tả trạng hình được vì Đạo Nho chưa phải là một Tôn-Giáo huyền-bí. Còn Đức Chí-Tôn đến dạy ta biết rằng Tánh là chơn tướng của Chơn-Thần, còn Tâm là chơn tướng của Chơn-Linh. Chí-Tôn dạy: Tánh của mỗi chúng ta là hình thể thứ nhì của ta, hình thể thứ nhất là Tâm tức là Chơn-Linh, thứ nhì là Tánh tức là Chơn-Thần, thứ ba là*

xác-phạm thú chất này. Chí-Tôn hỏi: Tại sao từ trước đến giờ theo triết-lý Đạo Nho lấy nghĩa “Tánh tự Tâm sanh” mà tả ra? – Bởi vì nó có liên-quan mật thiết cùng nhau, trong Tâm mình như thế nào là xuất Tánh ra y như vậy.

Nhà Nho lấy hiện-tượng mà đặt tên, còn Chí-Tôn chỉ rõ cho biết: Chơn-Thần cũng tấn bộ như Chơn-Linh. Mỗi cá-nhân đều có hai năng-lực ấy có đủ quyền-năng đào tạo ra hình hài xác thịt của ta. Một Chơn-Linh cao trọng tự nhiên có một Chơn-Thần cao trọng, bởi cả hai đi đôi, đồng đường với nhau, cả hai có liên-quan mật thiết, cùng tấn triển trong con đường Thánh-Đức của Chí-Tôn.

Vì không có tên nên Nho-Giáo mới đặt linh-thể ấy là Tâm, lấy Tâm đặt tên chơn thể, chữ Tâm ấy do tướng hình Thiên-Lương vi bốn.»

Như vậy, chữ Tâm của Nho-Giáo đã thống hiệp cả Chơn-Linh và Chơn-Thần làm một, cho nên chữ Tâm của Nho-Giáo gồm có Thiện và Ác, vì Tâm sanh Tánh, Tánh sanh Tình.

Thầy Mạnh-Tử chủ-trương thuyết “Tính Thiện” lấy câu “Thiên-mạng chi vị Tánh” làm căn-bản, nghĩa là cái bản-tánh của Trời phú cho là Thiện. Ta sở dĩ làm điều bất thiện là bởi ta để vật-dục lấn át, làm mờ tối cái tánh ấy.

Thầy Tuân-Tử lại chủ-trương thuyết “Tính Ác” chủ ở sự “Kiểu Tính” nghĩa là cái tính của người ta là Ác, ta phải tìm cách mà uốn nắn cái tính cho hợp Đạo để làm điều Thiện.

Trong một cái học của Nho-Giáo mà thành ra hai thuyết tương-phản nhau, tuy vậy phương-pháp giáo-dục cũng tương tự nhau. Cả hai đều có quan-niệm riêng về

Thiện và Ác tùy theo sự nhận thức của mình, và rốt lại cho ta thấy Tâm vẫn là nơi chứa cả tính Thiện và tính Ác, cho nên quan-niệm Thiện và Ác của Nho-Giáo vẫn lẫn-lộn và tương phân.

Còn theo Tân-Pháp của Đại-Đạo thì *Tâm là chơn-tướng của Chơn-Linh*, là khối Ngươn-Linh của Đức Chí-Tồn vốn trọn lành và hoàn-toàn sáng-suốt. Chơn-Linh đến loài người để chế-ngự Chơn-Thần là nơi phát sanh ra Tánh. Nếu Chơn-Thần được định tĩnh, trong sạch, sẽ tiếp được điển của Chơn-Linh nơi Nê-hườn-cung mà khai Huyền-quang-khiếu, tức là đoạt huệ hay đắc Đạo.

Vậy Chơn-Linh là linh-thể bất nhiễm và chí thiện.

*Tánh là chơn-tướng của Chơn-Thần*, thuộc thể thứ nhì của con người do Đức Phật-Mẫu ban cho. Chơn-Thần cũng sáng-suốt như Chơn-Linh, nhưng vì gắn-gửi với thể xác và lấy y khuôn rập của xác thân nên Chơn-Thần, thay vì làm chủ lục-dục thất-tình, lại hay nuông chiều và nhiễm theo phàm-tánh của xác thân mà sanh ra những tánh ác, bỏ mất tánh thiện.

Phương-pháp trị tâm là dứt bỏ được cái phàm-tánh triêm nhiễm trong Chơn-Thần, trở lại bốn nguyên chí Thánh của Thiên-Lương, tức thị Chơn-Thần hòa-hiệp với Chơn-Linh mà đoạt cơ siêu-thoát.

## PHƯƠNG-PHÁP TRI TÂM THEO PHƯƠNG LUYỆN-KỸ CỦA ĐỨC HỘ-PHÁP

---

### ĐỨC-TIN VÀ KHÔN NGOAN LÀ KHO CHÍ BỮU, NGOÀI RA LÀ CỦA BỎ, LÀ ĐỒ VÔ GIÁ

---

Trong các đức tánh, chỉ có đức-tin và sự khôn ngoan mới là kho tàng quý báu.

Trước hết, chúng ta tìm hiểu thế nào là đức-tin.

**Đức-tin** là một sức mạnh vô hình do tư-tưởng tập trung hướng vào một mục-đích, một chủ-nghĩa, một cảnh giới vô hình để đoạt một kết-quả, một chân-lý siêu việt. Đối với Đạo-Giáo, có một đức-tin mới có cảm-ứng, có sự cảm thông giữa các Đấng Vô Hình và loài người. Vì Thượng-Đế là Chí-Linh, chúng sanh là Vạn-Linh, nhờ Đức-tin hay Tín-ngưỡng mà Vạn-Linh hiệp được Chí-Linh. Cho nên, có câu: «*Nhơn tâm sanh nhưt niệm, Thiên Địa tất giai tri.*»

Trong buổi Thuyết Đạo tại Đền Thánh (15/7/1952), Đức Hộ-Pháp có định-nghĩa danh-từ Tín-ngưỡng và hình-thức Đức-tin như sau:

«**Tín-ngưỡng:** Tín là tin, ngưỡng là cậy. Tín-ngưỡng tức là tin cậy theo nghĩa thông thường tiếng Việt từ xưa đến giờ. Ngày xưa, thời gian phong-kiến, danh-từ Tín-ngưỡng có nghĩa là tin cậy với sự thành kính một Đấng Đế-Vương, hào-kiệt nào.

Đối với Đạo-Giáo, ý-nghĩa càng thêm cao trọng, người ta cho nó là cái Đức, gọi là “**Đức-Tin**”. Con người cần có Đức-tin, nếu không, chưa hề làm xong bổn-phận con người. Đức-tin có hai hình-thức: Tha-tín và Tự-tín.

*Tha-tín là mình tin nơi người, dẫu người có định hướng nào buộc mình phải tin. Còn Tự-tín là ta biết lấy ta, hiểu sở-năng và tin cậy lấy ta.*

*Các vị Giáo-Chủ như Đức Thích-Ca, Đức Lão-Tử, Đức Chúa Jê-sus Christ, Đức Khổng-Tử dùng tự-tín là đem giáo-lý của mình hiệp với tha-tín là giáo-lý và phương-pháp của các vị có trước như: Đức Brahma, Civa, Krishna, Đức Hồng-Quân Lão-Tổ, Thánh Moïse mà truyền giáo.»*

Ngoài ra, Đức Hộ-Pháp còn phân ra 3 loại Đức-Tin:

- 1.- Thiên-căn Đức-Tin,
- 2.- Sám-hối Đức-Tin,
- 3.- Cầu lợi Đức-Tin.

**Thiên-căn Đức-Tin:** là những bậc Nguyên-nhân trọn giữ tánh chất lương-tri, lương-năng vẫn còn tự nhiên, làm điều gì cũng có đủ Đức-Tin nơi Chí-Tôn là Chủ-Tể trong Càn-khôn Thế-giới và biết kiên sợ luật-pháp công-bình của Tòa Chánh-trị Thiêng-Liêng đủ quyền-năng thưởng phạt, cho nên mọi sự hành-trình bao giờ cũng noi theo đường Thiên-lý thì tự nhiên có các Đấng âm trợ.

**Sám-hối Đức-Tin:** là những người không biết tin tưởng Trời, Phật, đến khi lâm nạn mới cầu khẩn sùng bái, nguyện vái đủ điều may dặng tai qua nạn khỏi thì từ ấy khư khư vịn giữ Đức-Tin với Thần, Thánh, Tiên, Phật, biết cải ác tùng lương. Ấy là Sám-hối Đức-Tin.

**Cầu-lợi Đức-Tin:** là những người khẩn cầu về sự làm ăn mua bán, hoặc là cầu nguyện đi cờ bạc, có đôi khi gặp lúc may đặc lợi thì cũng có Đức-Tin với Thần, Thánh, thường hay sắm lễ vật cúng kiến luôn. Đến khi thời suy vận bĩ, mọi việc làm thất bại, thì tự nhiên mất hẳn Đức-



Tin, mà còn thốt ra nhiều lời vô độ, phi lễ tổn đức. Ấy là cầu lợi Đức-Tin, không khi nào bền vững.

*“Sám-hối Đức-Tin cũng khá, mà chưa bằng Thiên-căn Đức-Tin thì muôn điều không sai một.*

*Nếu toàn cả nhơn-sanh mà có đủ Đức-Tin với Đạo Cao-Đài là một cơ-quan Cứu-Thế, làm khuôn mẫu cho sự hòa-bình thế-giới thì chúng-sanh không có chịu thống-khổ như ngày nay, mà lại còn chung hưởng hồng-ân chan rười.”*

Vì đức-tin là quý báu, nên trong Kinh Thánh Gia-Tô, Đức Chúa Jêsus Christ khuyên các môn-đồ cần giữ đức-tin. Có đức-tin thì mọi tội lỗi được cứu rỗi, nhờ có đức-tin mà buổi ấy người què được đi, người điếc được nghe, người mù được thấy, người chết được sống lại. Đức Chúa Jêsus Christ từng nói với các Sứ-đồ: *“Nếu các người có đức-tin bằng hột cải, sẽ bảo cây sung nảy rằng: Hãy nhổ lên mà trồng xuống biển, thì nó chắc vàng lời các người”*. (Kinh-Thánh Tân-Uớc)

Đức Hộ-Pháp thường dạy: *«Nếu chúng ta có đức-tin bằng hột mè, cũng có thể đời non lấp bể được»*.

Đức-Tin chỉ bằng hột mè, hột cải mà có năng-lực dường đó, nếu chúng ta có đức-tin mạnh-mẽ phi-thương thì năng-lực sẽ tăng lên đến bực nào!

Đã biết năng-lực vô biên của đức-tin là thế nào rồi, nhưng chúng ta cũng phải chọn đức-tin nào chánh đáng, phù hợp với chơn-lý Đạo mới là chánh-tín. Nếu không sẽ là mê-tín, cuồng-tín, không còn hợp với thiên-lý nữa, có thể bị dẫn-dắt vào Tả-Đạo, Bàn-Môn.

**Sự khôn ngoan** là vật báu của con người. Nhờ có khôn ngoan mà người được đứng đầu vạn-vật và tiến-hóa

mãi trên đường Đạo cũng như đường Đời, trên phương-diện đạo-đức tinh-thần cũng như trên phương-diện văn-minh vật-chất.

Nhưng nếu khôn ngoan nào nương theo Thiên-Lương, hướng-dẫn con người vào đường chí thiện chí mỹ, đó là sự khôn ngoan đạo-đức. Nhờ sự khôn ngoan này mà con người phân biệt được lẽ giả điều chơn, biết thiệt mà tìm, biết hư mà tránh, biết thiện mà theo, biết ác mà chừa.

Còn nếu nương theo dục vọng thế tình phạm tánh, thì sự khôn ngoan đó là khôn ngoan xảo quyết đưa đến việc mua danh chác lợi, cướp thế lẫn quyền, giàu hiếp nghèo, trí hiếp ngu, mạnh đặng yếu thua khôn còn đại mất.

Người khôn ngoan đạo-đức hay âm thầm làm việc thiện, xả thân giúp ích cho đời. Còn người khôn ngoan xảo quyết hay dùng mưu gian trí xảo giành phần lợi ích riêng cho mình, ích-kỷ hại nơn gây oan tạo nghiệt. Người tu hành không phải thiếu sự khôn ngoan thường tình đó, nhưng tâm linh của họ không muốn xử dụng sự khôn ngoan trái với đạo-đức nơn-nghĩa để đối thế hại đời.

Khôn ngoan tài tình như Hàn-Tín là khôn ngoan vì danh vì lợi, rốt cuộc mang cái thảm họa: chịu chết vì danh vì lợi.

Khôn như Tào-Tháo, người ta gọi là gian ngoan, gian hùng, chủ trương: Thà mình phụ người chớ không để người phụ mình, cho nên đời sau phê-bình là «*đại gian đại ác*».

Khôn như Phạm-Lãi, Trương-Lương, không màng danh-lợi, biết tùy thời tùy thế, công thành thân thoái, xa vòng tục lụy mà ngao du cùng sơn thủy, rốt cuộc tránh

được cái vạ: «*Đặng chim bẻ ná, đặng cá quên nôm*» của Việt-Vương Câu-Tiến và của Hớn Bái-Công.

Chỉ có khôn ngoan của người mẫn thế, siêu phàm mới thiết là khôn, là «*tri-thức*», dụng trực-giác của tâm linh<sup>(1)</sup> hoá thông mọi việc, biết đời là trò mộng ảo, giả tạm, hữu-hình hữu hoại, đem hết năng lực phụng sự cho Vạn-Linh, tìm cái sống thiết và trường tồn nơi cõi Thiêng-Liêng hằng sống.

Ấy vậy, đức-tin và sự khôn ngoan có liên-quan với nhau. Khôn ngoan hỗ trợ cho đức-tin hướng về chánh-tín, đức-tin giúp sự khôn ngoan đi đến cái tốt cùng của “*mãn-huê*”.

Cho nên: Đức-tin và khôn ngoan là kho tàng vô giá vậy.

---

(1) **Trực-giác**: là cái biết của Tâm, không cần suy lý, kinh-nghiệm, hệ gáp là biết phân biệt liền. Dùng lý-trí thường bị sai lầm, chớ dùng trực-giác của linh-tâm thì không sai lầm được. Tuy vậy, cũng phải lấy lý-trí phối kiểm trực-giác, vì trong lúc tâm hỗn chưa định tĩnh, trực-giác cũng có thể bị suy siển vì bị vật-dục xen vào. Trực-giác để **biết**, lý-trí để **kiểm-soát** (Nho-Giáo).

---

## AI ĐÃ CỐ OÁN KÊ THÙ CỦA MÌNH THÌ KHÓ GIỮ THANH TÂM CÔNG CHÁNH CHO ĐẶNG

---

Cố oán ai là khư khư giữ sự hờn giận nơi lòng đối với người không làm vừa ý mình hoặc ám hại mình bất cứ dưới hình-thức nào.

Ở đời, ai ai cũng có tánh tốt, tật xấu, nếu ai xử dụng tánh tốt đối với mình thì mình cho là bạn là thân với

---

mình, ngược lại, ai lấy tánh xấu để hại mình thì mình cho là thù. Bạn thì thương yêu, thù thì oán ghét.

Thương thì chuyện gì dầu trái ý cũng bỏ được, ghét thì chuyện ít cũng xót ra nhiều. Khi ta ghét một người nào, thì luôn luôn ta thấy toàn cái xấu của người đó, dầu cho người đó có bao nhiêu cái tốt ta cũng phủ nhận hoặc cố tình quên đi. Do đó, tâm trí ta bị ám ảnh mãi mãi, chực tìm cách trả thù báo oán cho thỏa tánh giận ghét của ta. Ở trường-hợp đó, đối với người mình thù ghét luôn luôn ta phán-đoán sai lầm vì đã phiến diện nhận xét, nghĩa là chỉ thấy cái khuyết-điểm mà quên mất cái ưu-điểm của người.

Cho nên: Ai cố oán kẻ thù thì khó giữ được tâm tánh thanh nhiên và vô-tư. Tâm đã không vô-tư tức là thiên lệch thì làm thế nào giữ nét công-minh, chơn-chánh đối với người cho được.

---

### AI CHẴNG OÁN HẬN MỚI THẮNG ĐẶNG KẸ THÙ NGHỊCH CÙNG MÌNH

---

Trên kia chúng ta đã quan-niệm thế nào là bạn, thế nào là thù, và muốn giữ được thanh tâm công-chánh đối với kẻ thù chỉ có một cách là không cố tâm oán ghét họ. Và muốn thắng được họ cũng chỉ áp dụng phương-pháp duy nhất là *không nuôi oán hận*. Thắng kẻ thù nghịch cùng mình không phải bằng cách tiêu diệt hay hạ kẻ thù, mà thắng ở đây là thuyết phục bằng cách cảm hóa lòng người.

Kẻ thù nghịch có thể nói là kẻ có ác ý mưu hại mình vì ích-kỷ, đố-ky, ganh-ghét v.v... hay vì một sơ-xuất nào đó của mình làm cho họ ngộ nhận mà sanh ra gây gổ oán thù.

Gặp trường-hợp đó, nếu thiếu kiên nhẫn, ta cũng đố-ky, ganh-ghét trả đũa, tức là lấy phàm tánh của mình đối lại phàm tánh của người thì không bao giờ chấm dứt một tình-trạng căng-thẳng, chống đối nhau có thể đưa tới sự xung đột, hoặc án mạng.

Vậy oán hận kẻ thù thì ta không khác chi họ. Trái lại, ta vẫn giữ tánh ôn-hòa, cao thượng quân-tử, không cứu tâm oán hận, bình thản như không việc gì xảy ra, giữ tâm không không thì dầu kẻ thù có oán giận bao nhiêu, sớm muộn gì cũng suy nghĩ lại tự thấy mình vô lý, và lần hồi mỗi thù sẽ phai lợt, tiêu tan.

Chẳng những không cố oán kẻ thù, Đức Hộ-Pháp còn khuyên chúng ta nên thương kẻ thù theo châm-ngôn sau đây:

– *Chúng ta thương yêu bà con thân tộc là kiếm xu và bạc các mà thôi.*

– *Còn thương rộng ra nhưn quần xã-hội, đồng chủng quốc-dân, thì chúng ta kiếm bạc đồng và bạc chực.*

– *Nếu thương yêu cho được kẻ thù của mình tức là kiếm bạc trăm, vàng khối đó vậy.*

---

**SỰ CỨU HẬN LÀ KHỐI THÂM KHỔ ĐỆ NHỨT CỦA  
NHƠN-SANH, NÊN NGƯỜI HIỂN THÌ KHÔNG BIẾT ĐẾN  
HAY LÀ TỪ BỎ CỨU HẬN OÁN GHÉT**

---

Oán giận nảy sanh căm thù. Căm thù đưa đẩy con người đến chỗ tương-tàn tương-sát, gây nên trường thảm khổ và tội lỗi.

Sự cừu hận là mầm mống gây oan tạo nghiệt, luân hồi chuyển kiếp vay trả không ngừng, lẫn-quẩn trong vòng sanh tử biết bao giờ giải-thoát kiếp trần là chốn phiền não ưu sầu nầy.

Người học Đạo, hành Đạo, tu luyện nên bậc chí Thánh chí Hiền thì không oán ghét thù hận ai cả. Không từ bỏ cừu hận thì tâm trí mãi buộc ràng bởi mưu sâu kế độc tàn hại lẫn nhau, khối thiên-lương vì đó mà bị che mờ tâm tối.

Từ bỏ được sự cừu hận, oán ghét thì tánh tình vui vẻ điều-hòa, lương-tâm bình thản, thanh khiết mới cảm ứng với các Đấng Trọn-Lành, lý-trí được sáng-suốt mà thực thi điều đạo-đức nhân-nghĩa giúp đời tộ hóa ra hay và linh-hồn mình cũng được tiêu-diêu thoát tục.

Ngày xưa, Giáo-chủ Mahômet bị một người hành hung làm cho Ông đổ máu ở trán, Ông bình tĩnh nói kể ấy rằng: “*Sự tha-thứ bao giờ cũng đẹp hơn trả thù!*”.

**CÂU CHUYỆN: \*\*\*“NGƯỜI CHẾT CÒN BÁO OÁN”\*\*\***

Vào khoảng cuối năm 1886, tại đường Sainte Marcelle, bây giờ là đường Sergent Blandan (Pháp-Quốc), có một người đàn bà bị nhốt đã 15 năm rồi vì bệnh điên. Bà bị nhốt như vậy đã nhiều lần tại nhiều nhà nuôi bệnh nhưng không mạnh được. Người trong thân của bà mới tính cầu cứu nơi phép Thần-Linh.

Lúc đó có ông Bouvier thường hay thông công với các Đấng Thần-Linh và nhờ đồng cốt của tên Isidore. Ông mới lập đàn cầu hỏi thì được biết rằng người đàn bà ấy bị một vong hồn theo trả thù. Muốn cho bệnh đặng mạnh

thì ông Bouvier phải ra công khuyến thiện cái vong hồn đó cho nó hiểu biết Luật nhơn-quả, bỏ cừ thù mà chặt đứt dây oan oan tương báo đi, như vậy sẽ làm một công mà được hai việc là: “*Cứu người bệnh đang sống, và thức tỉnh vong hồn kẻ đã chết*”.

Nghe theo lời Thần-Linh, ông mới triệu hồn người nhập xác điên đó về, thì vong hồn ấy về nói như vậy:

*“Trong một kiếp trước kia, tôi là một người con trai nước Nga, sanh trong nhà Hoàng-tộc, tôi có hai người chị. Hai chị tôi muốn đoạt trọn gia tài nên kiếm chuyện hại tôi cho bị giam cầm mà chết trong khám. Chết rồi tôi nguyện trả thù cho đặng mới nghe. Kiếp rồi Thượng-Đế cho chúng tôi trở lại cõi trần trong một gia-đình, một đảng là chị dâu, một đảng là em chồng. Chị em ở chung một nhà, mà chẳng biết tại sao tôi lại ghét chị dâu tôi quá lẽ, ghét cho đến ngày tôi từ trần. Sau này, tôi mới hiểu rõ chị dâu của tôi đó là chị ruột của tôi kiếp trước. Biết vậy nên tôi theo hoài mà báo thù, vì khi xưa chị tôi đã làm cho tôi chết trong chỗ giam cầm, thì tôi cũng làm cho chị phải chết trong nhà giam như vậy. Nhưng hôm nay, nhờ ông tế-độ, dạy tôi phải biết Luật Quả-báo, Luân-hồi. Nếu cứ trả oán như vậy đã không có ích gì cho phần linh-hồn của tôi mà lại gây ra sự trả vay chẳng dứt. Vậy tôi cảm ơn ông và xin vâng theo lời ông chỉ dạy và tôi cũng xin lỗi chị tôi. “Chị ôi! Xin chị tha-thứ cho em đã lỗi lầm, làm cho chị 15 năm trời không an phần xác...”*

Nói rồi đồng-tử lại gần bà B. là người điên, mà ôm bà, rồi hai người khóc òa như mưa, làm cho ai nấy động lòng cũng tuôn rơi nước mắt.

Liên hồi đó, bà B. hết điên và sống khỏe mạnh cho đến năm được 72 tuổi mới chết. (Chuyện này ai cũng biết

là bà B. phát điên từ khi em chồng bà chết, và khi còn sống người em chồng ghét bà lắm!)

Trong Phương Luyện-Kỷ có câu: “*Sự cừ hận là khởi thâm khổ đệ nhất của non-sanh, nên người hiền thì không biết đến, hay là từ bỏ cừ hận oán ghét*”, và sách có câu: “*Oan gia nghi giải bất nghi kết*”. Nghĩa là: «*Nên cởi mở sự thù oán chớ không nên buộc chặt*».

---

### THẮNG ĐẶNG KHÍ NỘ MÌNH THÌ KHÔNG CHỌC AI GIẬN DỮ

---

Khí nộ là sự nóng giận, một đặc tính trong 7 tình: Hi, Nộ, Ai, Lạc, Ái, Ố, Dục. Vì sự nóng giận hay bực phát nên người ta ví như ngọn lửa lòng, khi phát cháy làm mờ ám tâm trí mình mà còn cháy lây qua người khác, nghĩa là chọc người khác cũng giận như mình.

Người ta thường nói: “*No mất ngon, giận mất khôn*”. Khi con người nổi cơn nộ khí thì tâm trí bị kích-thích giao động đến mất bình tĩnh, không còn khôn ngoan sáng-suốt nhận định lẽ phải trái, lời nói thốt ra trong lúc giận không còn đếm xỉa đến ai, cho nên cộc-cằn thô-lỗ, thất lễ với mọi người chung quanh, chạm tự-ái kẻ khác, kích-thích cho người phát cơn giận dữ, cãi vả đến xô-xát nhau làm mất vẻ đạo-đức ôn-hòa.

Vì vậy, khi gặp việc bực tức đến đâu, mình cũng cố gắng dần cơn nóng giận để khỏi sanh lăm chuyện phiền-phức cho mình và cho người khác.

### PHƯƠNG-PHÁP DẪN CƠN NÓNG GIẬN

Người ta thường nói: “*Dây dùn khó đứt*” hay “*Anh*



*nóng còn tôi nguội*”. Đó là câu nói của những người biết dẫn cơn giận bằng sự kiên nhẫn nhịn-nhục, và thường được kết-quả tốt.

Phàm ai cũng có tánh nóng giận, hằng ngày xảy ra luôn vì sự va chạm tâm-lý, tự-ái cá-nhân... Cho nên, những vị tu tâm luyện tánh rất sợ cơn nóng giận hằng tìm phương dứt bỏ. Các vị ấy đặt ra nhiều phương-pháp:

- Khi nóng giận, đi uống một ly nước lạnh.
- Khi nóng giận, đi kiếm chuyện khác làm: rửa mặt, tắm...
- Khi nóng giận, thì nói thảm như vậy: Tôi không nên nóng nảy.
- Khi nóng giận, có người lại nói: Luôn luôn tôi vui-vẻ ôn-hòa.

Tuy đặt ra nhiều phương cách, nhưng tùy trường-hợp áp-dụng cách nào có hiệu-quả là được.

### CÁCH LÀM CHO KHỎI TỨC GIẬN

(Rút trong Cổ-Học Tinh-Hoa)

Người ta ở đời đối với nhau, người mà gặp phải kẻ xử với mình một cách ngang ngược, thì nên coi như đi trong bụi rậm, áo vướng phải gai, chỉ nên thông-thả đứng lại gỡ lẫn ra mà thôi. Cái gai gốc kia có biết gì mà đáng giận?

Xử được như thế thì tâm mình không phiền não mà bao nhiêu nổi oán giận cũng tiêu tan được ngay. Cổ-nhân có câu nói:

*“Ta nên coi những sự ngang ngược phạm đến ta như chiếc thuyền không, lỡ đâm phải ta, như cơn gió dữ lỡ tạt*

*phải ta, ta nghĩ cho cùng, có gì mà đáng giận”.*

*Giận lên là phát cơn điên,  
Người khôn hóa dại, người hiền hóa ngu.*

---

## LẤY THIỆN MÀ TRỪ ÁC

---

**Thiện** là lành, **Ác** là dữ.

Lành, dữ là hai đối tượng trong tâm tánh loài người.

Khi định-nghĩa chữ Tâm, Thánh-Nhân đã phân tách những tánh tốt và tánh xấu của con người rõ-ràng minh bạch, rồi chung kết lại trong hai danh-từ: Thiện và Ác.

Tánh Thiện tuy được suy rộng nhưng đại để có thể gồm trong giáo-điều của các Tôn-Giáo. Phật-Giáo dạy: *Từ-bi, bác-ái*; Khổng-Giáo dạy: *Tam-cang, ngũ-thường (Nhơn, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín)*. Thiên-Chúa-Giáo dạy: *Thương yêu, khoan dung, tha thứ v.v...*

Nghịch với tánh Thiện là tánh Ác.

Những kẻ hung dữ, bạo tàn, cướp của giết người thì gọi là làm ác. Những người ăn ở thất đức bất nhân, oán thù cừu hận, ích-kỷ tham lam cũng là làm ác.

Làm thế nào để trừ được ác?

**Về nội tâm**, không thể trong một lúc người ta vừa làm ác vừa làm thiện. Nếu để cho cái ác dấy động trong tâm thì đã mất tánh thiện. Còn vận dụng cho được tánh thiện thì tự nhiên tánh ác lu mất. Vậy muốn trừ ác trong nội tâm thì tập trung cho được tánh thiện.

**Đối xử với người ngoài:** Đức Hộ-Pháp dạy: «*Lấy*

*Thiện mà trừ Ác*», có nghĩa là lấy ân báo oán hay dĩ đức báo oán, nghĩa là lấy cái ân đức, cử chỉ đạo-đức của mình để cảm hóa người làm ác, thì mới sửa được cái ác của người. Có câu:

*Lấy đức báo oán, oán nọ phải tiêu.*

*Lấy oán báo oán, oán còn mãi mãi.*

Thí dụ:

*Người có tánh ích-kỷ, ta phải vị-tha.*

*Người có tánh ghét ganh, ta phải thương yêu.*

*Người có tánh cố chấp, ta phải rộng lượng.*

*Người có tánh ác bạo, ta phải hiền đức.*

### CHUYỆN: TƯỚI DƯA CHO NGƯỜI

«... Ông Tống-Tự làm quan Huyện nước Lương, giáp ranh nước Sở. Dân hai bên Lương, Sở cùng trồng dưa.

Người bên Lương siêng năng tưới nước nên dưa tốt, người bên Sở làm biếng ít tưới nên dưa xấu. Người nước Sở thấy dưa bên Lương tốt, bên mình xấu thì sanh ra ganh ghét, đêm đêm cứ lén sang cào dưa bên Lương đến đổi dưa bên ấy phải héo chết một ít.

Sau người bên Lương biết chuyện, tức giận muốn qua cào dưa bên Sở, ông Tống-Tự hay được mới bảo rằng: “*Ôi, tại sao thế! Làm như thế chỉ là cách gây thù oán, chuốc tai vạ thôi. Này ta bảo người, chớ sang cào dưa của người ta, cứ đem đến lén sang tưới dưa cho người ta mà đừng để cho người ta biết*”.

Người nước Lương cứ thế mà làm.

Sau dưa bên Sở mỗi ngày một tốt, người nước Sở lấy

làm lạ, xét mãi mới biết người nước Lương làm giúp. Quan Huyện bên nước Sở hay được việc ấy lấy làm khen ngợi tâu lên vua Sở. Vua Sở buồn bả và có ý thẹn, nghĩ rằng:

Ngoài cái tội đi cào dừa của người ta, chắc còn nhiều việc khác đáng tội với người ta nữa. Vua bèn lấy nhiều của cải sang tạ tội vua Lương và xin giao hiếu, nghĩ rằng dân mà còn được như vậy ắt người lãnh-đạo phải đạo-đức nhân-nghĩa.

Phê bình chuyện này, Đức Lão-Tử có nói: “*Báo oán dĩ đức*” nghĩa là đem cái đức để báo oán.

Ôi, ở đời người ta đã làm không phải, sao ta lại còn bắt chước người ta. Sao không lấy thiện mà trừ ác...»

(*Cổ-Học Tinh-Hoa*)

---

### LẤY NHÂN-NGHĨA TRỪ BẠO TÀN

---

**Nhân** là lòng thương yêu người, vật chẳng luận sang hèn.

**Nghĩa** là làm những việc đáng làm để giúp ích cho người.

**Nhân-nghĩa** nói chung là thương người mến vật, không tham lam lợi lộc, biết giúp khó trợ nguy.

**Bạo tàn** là hung ác, hành động trái với công-lý và nhân-đạo.

Lấy nhân-nghĩa trừ bạo tàn, cũng như lấy Thiện mà trừ Ác.

Đời Đông-Châu, các Liệt Quốc tranh hùng, nước

lớn hiệp nước nhỏ, người trí hiệp người ngu, sự tàn ác  
dấy đây, loạn-lạc khắp nơi.

Đức Khổng-Phu-Tử đem Nho-Giáo truyền bá cốt  
để sửa đời tối tệ hóa ra đời Thánh-Đức. Trong các thuyết  
Ngài dạy chỉ có Nhân-Nghĩa là đứng đầu trong khi Ngài  
châu du các nước để dạy các bậc vua chúa.

Thuyết «*Nhân-Nghĩa Đạo-Đức*» đã làm sáng tỏ,  
phân biệt hai chủ-thuyết Vương-Đạo và Bá-Đạo.

Vương-Đạo thi-hành đạo-đức, nhân-nghĩa.

Bá-Đạo chủ-trương độc đoán bạo tàn.

Dụng đạo-đức, nhân-nghĩa thì đời thanh trị, dụng  
bạo-tàn thì đời loạn. Trong thế tranh hùng thu phục  
dân tâm qua các triều-đại xưa thì nhơn-nghĩa luôn luôn  
thắng bạo tàn.

Văn-Vương thắng được Trụ lập nhà Châu, cũng  
nhờ nhân-nghĩa.

Tần-Thi-Hoàng bạo ác bị mất nước chỉ vì thiếu  
nhân-nghĩa.

Hớn-Bái-Công và Sở Bá-Vương tranh nhau vào chiếm  
Hàm-Dương lật đổ nhà Tần, Hớn-Bái-Công thành công,  
Sở Bá-Vương thất bại cũng vì Hớn-Bái-Công biết thiết  
dụng nhân-nghĩa của Vương-Đạo, còn Sở Bá-Vương thì  
bạo-hành theo Bá-Đạo.

Nhân-nghĩa đứng đầu các đức-tính cho nên Thầy  
Mạnh-Tử dụng hai chữ nhân-nghĩa để làm bản tính cho  
con người, việc chính-trị cũng phải lấy nhân-nghĩa làm gốc.

Đức Hộ-Pháp có dạy:

*Tu nhơn thành Thân,*

*Niệm nhơn thành Thánh,  
Hành nhơn thành Tiên,  
Đắc nhơn thành Phật.*

Và trong Kinh Sám-Hối có câu:

*Làm người nhân-nghĩa xử xong,  
Rủi cho gặp lúc long đong chẳng sờn.  
Làm người nhân-nghĩa giữ tròn,  
Muôn năm bóng khuất tiếng còn bay xa.*

---

### **LẤY LÒNG QUẢNG-ĐẠI ĐẶNG MỞ TÂM-LÝ HẸP HÒI**

---

**Quảng-đại** là rộng lớn bao la.

**Lòng quảng-đại** là lòng rộng-rãi, không gò bó vào việc nhỏ mọn tội-tiết. Người có lòng quảng-đại thường có những đức-tính khoan dung đại lượng, tha-thứ và không hay cố-chấp.

**Tâm-lý hẹp-hòi** là tánh hay tị-hiểm, cố-chấp, so đo vụn-vật không có tâm hiểu biết rộng-rãi để làm được việc gì lớn lao có ích cho đồng-bào xã-hội. Tâm-lý hẹp hòi sanh ra tánh ích-kỷ, bòn chen, chỉ biết có lợi ích cho riêng mình.

Người có tánh hẹp hòi ít chịu rộng lượng tha-thứ ai, cho nên trong gia-đình thường hay xích-mịch bất hòa chỉ vì hay câu chấp khắc-khe với nhau. Ngoài xã-hội hay gò bó, cấu kết những chuyện nhỏ nhen.

Vậy muốn mở tâm-lý hẹp hòi, cần phải có lòng quảng-đại, chấp nhận sự rộng lượng, khoan dung, thay vào những tánh tỳ ố, bất bẻ, so hơn tính thiệt từ những chuyện vụn-vật không đáng.

Khi đã tập được lòng quảng-đại thì tự thấy tâm hồn mình được thoải-mái, thanh-nhàn, gầy bầu không khí cởi mở, êm dịu chung quanh mình, không còn những bất mãn, bứt rứt lương-tâm như trước nữa.

**MỘT GƯƠNG QUẢNG-ĐẠI VÀ QUÂN-TỬ:**

**\*\*\* LẠN-TƯƠNG-NHƯ VÀ LIÊM-PHA \*\*\***

«... Lạn-Tương-Như và Liêm-Pha là môn hạ nước Triệu của Huệ-Văn-Vương thời Chiến-quốc. Vì Lạn-Tương-Như có công đoạt lại viên ngọc-bích của vua Triệu nơi tay vua Tần, sau lại cứu vua Triệu khỏi bị vua Tần làm nhục nên vua Triệu nhớ ơn, nói với các quan:

*“Ta được Lạn-Tương-Như chẳng khác nào được ngồi trên tảng núi, chẳng lo gì sóng gió. Nay ta phong cho Lạn-Tương-Như chức Thượng-Tướng cũng chưa xứng đáng”.*

Liêm-Pha thấy vậy sanh lòng tị-hiểm:

*“Ta có công to đánh thành cướp đất, còn Lạn-Tương-Như chỉ nhờ chút công chót lưỡi mà được làm đến chức Thượng-Tướng trên mình. Vả lại, hắn là một tên xá-nhân của kẻ hoạn-quan, xuất thân hèn mọn, ta đời nào chịu đứng dưới hắn. Nếu gặp hắn, ta giết ngay.”*

Lạn-Tương-Như nghe những lời nói ấy, mỗi khi gặp buổi châu đầu cáo bệnh không đến, không chịu cùng Liêm-Pha gặp mặt.

Bọn xá-nhân đều cho Lạn-Tương-Như là nhát, nhìn nhau mỉm miệng chê cười.

Có lần, Lạn-Tương-Như ra đường, gặp Liêm-Pha trước sau có quân tả hữu theo hầu. Tương-Như thấy vậy, bảo tên đánh xe tránh vào ngõ hẻm, chờ cho Liêm-Pha

qua khỏi mới đi. Kẻ thù-hạ thấy vậy tức giận, xúm lại nói với Lạn-Tương-Như:

*“Chúng tôi bỏ làng xóm, xa thân-thích, đến đây hầu-hạ Ngài, coi Ngài là bậc Trượng-phu. Ngày nay, Ngài cùng Liêm-Pha Tướng-quân đồng phò một vua, ngôi thứ lại ở trên, thế mà bị Liêm-Tướng-Quân nói một câu hăm dọa chẳng dám đến triều, lại lánh mặt cả ngoài đường. Tại sao Ngài lại sợ Liêm-Tướng-Quân quá vậy? Chúng tôi lấy làm xấu hổ, không muốn theo phò Ngài nữa!”*

Lạn-Tương-Như hỏi:

– Các người xem Liêm-Tướng-Quân uy lực có bằng vua Tần không?

Bọn xá-nhân đáp:

– Không bằng.

Lạn-Tương-Như nói:

– Lấy cái uy-lực của vua Tần trong thiên-hạ không ai dám chống, thế mà ta dám đương nhiên mắng vào mặt vua Tần, làm nhục cả quân thần nước Tần. Ta đây dầu hèn, há sợ Liêm-Pha hay sao? Tuy nhiên, ta nghĩ lại, sở dĩ nước Tần không dám đánh Triệu là vì có ta và Liêm-Pha. Nay nếu ta và Liêm-Pha hiềm khích, hại lẫn nhau, ắt Tần thừa cơ chia rẽ của chúng ta mà đem quân đánh Triệu thì nguy hại là dường nào. Vì vậy ta xem việc nước là trọng, mà thù riêng là khinh.

Bọn xá nhân nghe nói đều kính phục.

Mãi đến sau Liêm-Pha hiểu được Lạn-Tương-Như, lấy làm xấu hổ, ăn năn đến xin tạ tội. Từ đó, hai người kết làm anh em trọn đời không thay dạ đổi lòng.



Lạn-Tương-Như đã biết nhẫn-nhục, không oán hận người thù ghét mình, sử-dụng tấm lòng quảng-đại để lo việc lớn, nhờ vậy mà cõi mở được tâm tánh hẹp hòi của Liêm-Pha. Rồi lại, những đức-tính của Lạn-Tương-Như đã đem đến một sự tốt đẹp cho cả đại nghiệp nước Triệu và cho chính mình...»

---

### LẤY CHÁNH TRỪ TÀ

---

**Chánh** là chánh đáng, ngay thẳng, chơn thật.

**Tà** là cong vạy, xéo xiên, giả dối.

Chánh là con đường ngay thẳng, con đường đạo-đức nhân-nghĩa. Tà là con đường cong queo, con đường gian ác quỷ quyệt.

Muốn đi con đường thẳng trước hết phải giữ cái Tâm cho chơn chánh ngay thật, vì vậy, trong phép tu thân phải chánh tâm trước rồi sau mới tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên-hạ.

**Chánh tâm** là giữ cái Tâm cho chơn chánh theo ý thiện, nương theo đường chánh Đạo, thuận tùng thiên-lý. Muốn giữ tâm chánh phải thành ý, tức là giữ cái ý cho thành, không để tư-tưởng buôn lung, phóng túng theo đường tà vạy. Kèm được cái ý thì định được cái tâm.

Tâm chánh là công-bình, chánh-trực, trung hiếu, trung tín, tiết nghĩa, thanh-liêm v.v... Người hành Đạo giữ đúng luật-pháp chơn-truyền không theo Tả Đạo, mê tín dị đoan.

Nghịch với chánh tâm là tà tâm.

**Tà tâm** là: bất trung, bất hiếu, bất nghĩa, bội sữ, phản bạn, bội tín, lường gạt, dua nịnh, gian tham...

Giữ được chánh tâm thì đức được sáng, tâm được minh, tà thân xa lánh, Thần Thánh hộ trì. Có câu: «*Đức trong quý thân kinh*», nghĩa là người công-bình chánh trực, đạo-đức hiền lương thì kẻ vạ tà xa lánh, đến các bậc Thần-Linh cũng mến chung giúp vùa.

Trong một bài thi của Đức Lý Đại-Tiên có câu:

*«Chánh-trực kinh oai loài giả dối,  
Công-bình vùa sức kẻ chơn thành.»*

Ấy vậy, lấy chánh trừ tà là trụ vững cái chánh tâm để khuất phục lòng tà vạ; dụng nét công-bình sửa nét xéo-xiên.

#### MỘT SỰ TÍCH: “CHÁNH-TRỰC CẢM HÓA LÒNG NGƯỜI”

\*\*\* TRIỆU-THUẬN CAN VUA \*\*\*

«... Thời Đông-Châu Liệt-Quốc, Tấn-Linh-Công là vị vua vô đạo, ham mê tửu sắc, lấy việc giết người làm vui thú.

Quan Tướng-Quốc Triệu-Thuần đón xa giá ở dọc đường để can vua, vua xiêu lòng hẹn sẽ sửa chữa. Có tên nịnh thần là Đồ-Ngan-Giả hay được đem lời sàm tấu, Tấn-Linh-Công nghe theo, tìm phương ám hại Triệu-Thuần. Đồ-Ngan-Giả bày kế:

*“Tôi có biết một người tên Thư-Nghê, người ấy nghèo, lâu nay vẫn được tôi châu cấp, vì cảm cái ơn của tôi dẫu chết cũng chẳng dám chối từ. Nay sai Thư-Nghê đến giết Triệu-Thuần ắt xong.”*

Tấn-Linh-Công nói: “Nếu làm được việc ấy, công của nhà ngươi rất lớn.” Đêm hôm ấy, Đổ-Ngạn-Giả gọi Thư-Nghê đến nói:

*“Triệu-Thuần chuyên quyền, nay ta phụng chiếu sai người đi giết Triệu-Thuần. Vậy nhà ngươi nài nịt hẳn hòi, sáng mai chực ở cửa tư dinh Triệu-Thuần, chờ Triệu-Thuần vào triều thì xông ra đâm chết. Việc làm phải thận trọng chớ để hỏng việc.”*

Thư-Nghê vâng mạng, giắt một con dao vào mình thẳng đến cửa dinh Triệu-Thuần. Lúc đó, trời lờ-mờ sáng, xe đã chực sẵn trước cửa, Thư-Nghê lên vào trong trông thấy Triệu-Thuần đã mặc áo đại triều, đầu đi mũ, tay cầm hốt, vẻ mặt trầm tư, đang ngồi đợi đến giờ triều kiến.

Thư-Nghê trông thấy thất kinh nghĩ thầm:

*– “Kẻ lo việc nước là bậc trung thần, có sao vua lại truyền giết đi? Nay ta nghe lời Đổ-Ngạn-Giả giết một tôi trung là bất trung, mà không giết thì trái mạng vua, ta lại là kẻ bất tín.”*

Nghĩ rồi liền đứng trước cửa nói lớn, cố ý cho Triệu-Thuần nghe: “Tôi là Thư-Nghê đây, vâng mạng đến giết ông, nhưng thà trái mạng vua, chớ không nỡ hại kẻ trung lương”. Nói xong, rút lưỡi dao trong mình tự-tử.

Triệu-Thuần là người trung-trực, dám liều chết can vua, mặc dù vua nghe lời sàm nịnh sai người thích khách, nhưng nội tâm Triệu-Thuần phát hiện ra ngoài một thể cách anh phong của bậc trung thần, đường đường chánh chánh, thì dù cho kẻ nịnh là Đổ-Ngạn-Giả cũng khó nhẫn tâm thi-hành thủ đoạn, huống chi Thư-Nghê là người nghĩa khí làm sao khỏi cảm-xúc tâm linh, tự xử lấy

mình bằng cái chết để vẹn toàn trung nghĩa đối với vua là người mình thọ ơn. Tuy vậy, Thư-Nghê cũng đã khéo léo, nói lớn cho Triệu-Thuần nghe cốt ý cho Triệu-Thuần biết mà tránh họa. Đó là thêm một đức-tính của người ân-hậu vậy...»

Để kết-luận đoạn 2, chúng tôi xin lập lại nguyên văn:

*Lấy Thiện mà trừ Ác.*

*Lấy nhơn-nghĩa trừ bạo tàn.*

*Lấy lòng quảng-đại đặng mở tâm-lý hẹp hòi.*

*Lấy chánh trừ tà.*

*Ấy là đường thương huệ kiểm.*

Vậy thiện, nhơn-nghĩa, lòng quảng-đại, chánh là phần thể của huệ kiểm. Còn trừ ác, trừ bạo tàn, mở tâm lý hẹp hòi, trừ tà là phần dụng của huệ kiểm. Bốn câu có chữ “Lấy” đứng đầu là bốn chiêu thức hay bốn đường thương của huệ kiểm.

Phương-pháp trị tâm gồm 9 điều-mục. Năm điều-mục trên thuộc về phần hàm dưỡng tâm-linh tức rèn huệ kiểm. Từ điều-mục «Lấy thiện trừ ác» trở xuống, tâm-linh đã trụ tức là huệ kiểm đã thành-hình mới dùng bốn chiêu thức sau cùng mà quét sạch tàn tích uẩn-trược.

---

### ẤY LÀ ĐƯỜNG THƯƠNG HUỆ KIỂM

---

**Huệ kiểm** hay là **gương thần huệ** là tượng trưng lợi khí sắc bén về tinh-thần, có năng-lực chặt lia oan nghiệt, đoạn dứt trái oan, trị xảo trừ tà.

Trong kinh sách ta thường nghe:

- *Nương gương thần huệ đoạn trừ nghiệt căn.*
- *Gương huệ đưa trị xảo trừ tà*
- *Nương gương thần huệ vào bờ vĩnh-sanh.*
- *Cầm gương huệ chặt tan-tành cung thương.*

Gương thần-huệ là huệ-trí, là sự sáng-suốt của tâm-linh.

Tâm-linh sáng-suốt mới phân biệt thiện ác, tà chánh. Có phân biệt được thiện ác, tà chánh mới có thể luyện kỹ tu thân, lấy thiện mà trừ ác, lấy chánh trừ tà, lấy thương yêu xóa bỏ hận thù.

Những tánh của con người tạo nên 7 tình, hình thành 7 dây oan nghiệt, chỉ nhờ cái gương, cái kéo vô hình mà cắt đứt được. Đó là **gương thần-huệ** hay “*đường thương huệ kiếm*”.

Chúng ta rèn luyện cho tâm được minh, tánh được thông suốt thì tâm tánh sẽ biến thành gương thần-huệ, không còn là phàm nữa, tức là chúng ta sẽ đoạt được con đường siêu-thoát.



---

## LUYỆN THÂN, LUYỆN TRÍ



**T**RONG ĐOẠN TRƯỚC, Đức Hộ-Pháp dạy về phương-pháp trị Tâm, là rèn luyện cái Tâm được ngay chánh, trong sạch, không để nhiễm bởi thất-tình, lục-dục, gột bỏ những tánh hư tật xấu, để trở nên bậc chí Thánh, chí Hiền.

Trong đoạn này, Đức Hộ-Pháp dạy luyện thân, luyện trí. Luyện Tâm chưa đủ, cần phải trau dồi cái thân và cái trí mới đủ yếu-tố cấu tạo nên một con người.

Người có tam bửu là TINH, KHÍ, THẦN.

**TINH** thuộc về xác thân. (**Đệ nhứt xác thân**)

**KHÍ** thuộc về trí não, tinh thần. (**Đệ nhị xác thân**)

**THẦN** thuộc về linh-hồn. (**Đệ tam xác thân**)

Cả ba món báu này hợp lại gọi là “*Tam thể xác thân*”, hay là tam bửu của loài người.

Trong phương-pháp luyện thân, luyện trí, Đức Hộ-Pháp dạy:

- *Ấm-thực tinh khiết.*
- *Tư-tưởng tinh khiết.*
- *Tín-ngưỡng mạnh-mẽ nơi Chí-Tôn và Phật-Mẫu.*
- *Thương yêu vô tận.*

*Ấy là chìa khóa mở cửa Bát-Quái-Đài tại thế này.*

## ẨM-THỰC TINH KHIẾT

---

**ẨM** là uống, **thực** là ăn.

Xác thân hữu-hình của con người sống được là nhờ ăn với uống, đó là khuôn luật tự nhiên của Đấng Tạo-Đoan. Sự sống của con người cũng giống như sự sống của muôn loài vạn-vật, có khác hơn là con người được Đức Chí-Tôn và Phật-Mẫu ban cho Chơn-Linh và Chơn-Thần để đủ ba món báu nói trên. Nếu biết trau luyện ba món báu này, thì bước được vào ngưỡng cửa Thần, Thánh, Tiên, Phật trong cảnh giới vô hình.

Xác thân là kị-vật của linh-hồn, là con ngựa của ta cỡi để đi trong một khoảng đường đời. Không có xác thân, linh-hồn không nơi nương tựa để lập công. Không có linh-hồn thì xác thân chỉ còn là xác thú như tất cả loài thú khác. Vậy chơn-linh muốn lập công phải nương nhờ xác thân. Xác thân có cường-tráng khoẻ mạnh thì mới sống lâu, dùngặng lâu dài. Cho nên việc ăn uống là điều cần thiết, nhưng nếu ta ăn uống thiếu điều-độ, dùng món ăn thức uống không hợp với cơ thể, không đúng phép dưỡng-sinh, phải sanh ra bệnh tật và có hại cho tinh-thần.

Ăn uống tinh-khiết không phải chỉ rửa sạch món ăn mới gọi là tinh-khiết. Tinh-khiết có nghĩa thực-vật nào ăn vào không hại đến sức khỏe, uống vào không kích thích làm rối loạn tinh-thần.

Những món ăn không phương hại đến sức khỏe phần nhiều như rau, đậu, khoai củ, trái cây... Còn những món ăn như cá, thịt các nhà phân-chất-học cho rằng thịt cá chứa nhiều chất độc, nếu ăn toàn thịt, người ta sẽ bị nhiễm độc, sinh ra nhiều chứng bệnh hiểm nghèo. Ngoài



ra, thịt còn làm hại cho tinh-thần, vì loài thú tiến hóa chậm, ta ăn thịt thú tức là mượn thịt thú làm thân xác mình, thì tránh không khỏi ảnh-hưởng thú-chất vốn hay sanh nóng nảy và nhiều dục-tính.

Trích lục Thánh-Giáo Đức Cao-Thượng-Phẩm ngày 9 tháng 12 Tân-Mão (1952) dạy về đệ nhứt xác thân:

*“... Nói về ảnh-hưởng tốt xấu của sự ăn chay và nhục-thực, thì nhục-thực phần nhiều trong các con vật hay có các vi-trùng, nếu ăn thịt thì những vi-trùng ấy trộn theo vi-tổ mà phá hoại. Lại nữa, thịt là chất sanh hơi độc, vì vậy làm cho thân thể hóa ra một nhọc biếng nhác. Đó là cái hại cho thể xác. Còn cái hại cho tinh-thần thì trong thịt đã chứa sẵn các thú-chất, do đó làm cho tinh-thần thường bị mê-muội, nhứt là cái hại cho đệ lục giác-quan. Đệ lục giác-quan là Thần.<sup>(1)</sup>*

*Còn ăn chay thì khỏi bị vi-trùng phá-hoại và không bị hơi độc làm cho mệt nhọc. Thoảng như thảo-thực (ăn chay) mà nhuốm bệnh thì chỉ có nhịn đói, uống nước chín có chút đường sẽ lành mạnh.*

*Còn như nhục-thực thì phải cần thuốc, bởi vì hơi độc và vi-trùng phá hoại cơ thể.”*

(1) Mỗi Tôn-Giáo đều có danh-từ triết-học riêng biệt. Đây là danh-từ triết-học của Đạo Cao-Đài.

Những thức uống không hại sức khỏe như nước sông, nước mưa, nước giếng được lọc hoặc đun sôi. Những thức uống có hại sức khỏe như rượu trắng, các thứ rượu mạnh Âu Mỹ, không nên dùng quá độ.

Rượu mạnh uống vào làm máu huyết vận-chuyển không điều-hòa, tinh-thần rối loạn, không còn biết phải trái, không biết sợ sệt và không việc gì không dám làm,

vì không còn tự-chủ được lấy mình.

*(Xem trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển quyển I có bài  
Thánh-Giáo của Đức Chí-Tôn về giới tửu.)*

Có một câu chuyện Á-Rập đời xưa như sau:

«... Ngày kia, có một vị hung-thần hiện ra nói với anh nọ như vậy: “Số người phải chết, song ta tha thứ cho người nếu người làm được một trong ba điều này: Giết cha người, đánh chị người, hay là người uống rượu”. Người đó mới nghĩ: “Giết người sanh ra mình sao nỡ, còn đánh chị mình sao đành, thôi thì uống rượu”. Nào dè trong lúc uống rượu say, va giết ông cha rồi đánh luôn chị va.»

Câu chuyện cho chúng ta thấy sự nguy-hiểm của rượu khi ta uống quá say và ghiên phải nó là như thế nào!

Cho nên, muốn luyện thân, luyện trí, cần chú-trọng đến việc ăn uống. Các Tôn-Giáo khuyên người theo Đạo nên ăn chay và kiêng rượu (giới sát sanh và giới tửu). Nếu chay trường không được, nên giữ trai kỳ, đó là phương-pháp tập giảm bớt sát sanh thú vật và tiến lên đến việc luyện tánh tu tâm.

Đức Hộ-Pháp không buộc chúng ta ăn chay trường, nhưng với những vị nào muốn vào Tịnh-Thất thì trước đó sáu tháng phải trường-trai để có đủ thời giờ cho máu huyết được thay đổi, cơ thể được lọc-lượ cho hết chất thịt cá.

Việc ăn chay và kiêng rượu rất hệ-trọng, cho nên: “**Ấm-thực tinh-khiết**” là điều quan-yếu trong phương-pháp luyện trí, luyện thân.

## TƯ-TƯỚNG TINH KHIẾT

**Tư-tướng** là sự suy nghĩ, tưởng đến một chuyện gì.

**Tư-tướng** ở trong đệ nhị xác thân, do trí ý phát sanh. Tư-tướng là động cơ khuấy động lục-dục thất-tình chỗi dậy trong tiềm-thức của con người.

Lục-dục là: Sắc, Thinh, Hương, Vị, Xúc, Pháp.

Sắc là **mắt** thấy sắc đẹp mà động.

Thinh là **tai** nghe âm thanh mà mê.

Hương là **mũi** hửi mùi thơm mà muốn.

Vị là **lưỡi** nếm vị ngon mà thèm.

Xúc là **tay chơn thân thể** biết cảm-giác nóng, lạnh.

Pháp là **trí ý** biết run cảm.

Cái “Ý”, người ta tạm gọi là giác-quan thứ sáu, Phật-Giáo gọi là “*Thức*”, vì nó ở ngoài năm giác-quan ta trông thấy được như: tai, mắt, mũi... Tư-tướng ở trong giác-quan thứ sáu hay là “*Thức*”, hằng ngày diễn-biến không ngừng. Khi ta ngồi một mình, ta cảm thấy tư-tướng phóng nhanh, lao-chao, bận rộn như con bướm chuyển từ bông nọ đến bông kia. Vừa suy nghĩ chuyện này chưa xong bắt suy nghĩ chuyện khác, cứ như thế suốt ngày đêm, khi nào ngủ mới thôi.

Tư-tướng sanh ra lời nói và hành-động. Tư-tướng có tốt có xấu. Tư-tướng tốt thì lời nói việc làm tốt, tư-tướng xấu thì lời nói việc làm xấu. Ta không nên khinh thường, cho rằng tư-tướng không đáng kể, mà chỉ biết có hành-động. Những người có huệ-nhân thấy được tư-tướng diễn-biến nhiều hình-dạng, màu sắc và có sức

mạnh, mau lẹ lạ thường.

– Vì có hình-dạng cho nên tư-tưởng cũng yếu, cũng mạnh, cũng sống, cũng thác. Nếu mình cứ tưởng mãi vào một việc thì hình tư-tưởng việc đó trưởng-thành và sống lâu, còn tư-tưởng một lần rồi bỏ qua thì hình tư-tưởng đó lần lần tiêu mất. Những tư-tưởng sống lâu có thể giúp ta hay là hại ta tùy theo tư-tưởng lành hay dữ. Nếu tư-tưởng lành thì giục ta làm việc thiện, tư-tưởng dữ thì giục làm ác.

– Vì có màu sắc cho nên các Đấng Vô-Hình xem qua tư-tưởng biết ta toan tính những gì, không cần tra hỏi. Thí dụ: Lòng Từ-Bi Bác-Ái thì tư-tưởng màu sáng chói, sự nóng giận sanh ra màu đỏ bầm, tánh ích-kỷ thì màu vàng sậm và tối, tánh nào thì có màu sắc của tánh đó.

Trong một Đoàn cúng, nếu mỗi người đều phát ra những tư-tưởng không tốt, thì bầu không khí nơi đó trở nên ô-trược đối với các Đấng Thiêng-Liêng, tức là Đoàn không nghiêm, phải thất lễ. Còn trái lại, mỗi người định tâm cầu nguyện vào việc lành như: thương yêu, hòa thuận, thiên-hạ thái-bình, thì các luồng tư-tưởng sẽ hiệp thành sức mạnh và lẽ dĩ nhiên sẽ được kết-quả tốt.

– Tư-tưởng có sức mạnh và di chuyển mau lẹ, cho nên các nhà thôi miên biết điều-khiển tư-tưởng mà sai khiến mọi việc theo ý muốn. Các nhà chuyên khoa Pháp-môn tập trung tư-tưởng truyền từ-điển cho người bệnh ở cách xa cả mấy trăm cây số để trị hết bệnh.

Đã nhận-thức được tác-dụng và sự lợi hại của tư-tưởng cho nên những vị tu tâm luyện tánh hằng giữ gìn tư-tưởng từng giờ từng phút, vì tư-tưởng tốt chẳng những có lợi cho bản thân mà còn giúp cho người khác chung

quanh mình biến đổi từ tánh xấu đến tánh tốt do nơi sự rung cảm của tư-tưởng tốt của mình, làm kích-thích cái trí của người kia trở thành tư-tưởng thanh cao như vậy.

Trái lại, tư-tưởng xấu của ta bay đi, xúi người khác làm quấy do sự run cảm tư-tưởng của ta đồng bản tánh với người đó. Ngoài ra, tư-tưởng xấu như tánh ích-kỷ, sự thù hằn, lòng đố kỵ v.v... làm mờ tối lý-trí gây ra những thành-kiến đối với người khác chỉ vì nhận-định người khác không đúng, chẳng khác nào ta đeo kính màu mà xem đồ vật thì màu xanh thấy đen vậy.

Tóm lại, tư-tưởng quấy có ba điều hại:

- a.- Ta làm cái trí trở nên xấu là ta hại ta trước đã.
- b.- Ta hại những người ở chung quanh ta.
- c.- Ta thêm sự khổ cho đời do ảnh-hưởng xấu của tư-tưởng ta.

Muốn giữ tư-tưởng được tinh-khiết phải làm chủ được tư-tưởng, định tâm định trí hướng-dẫn tư-tưởng theo điều lành điều phải, bằng không thì sự phóng-túng của tư-tưởng kéo lôi theo phạm tánh, tạo nguyên-nhân tội lỗi mà chính ta vô tình không hay, không biết.

### **PHẦN PHỤ: LUẬT PHẢN-KÍCH (LOI DU CHOC EN RETOUR)**

Nếu tư-tưởng hung ác xông vào một cái hào-quang thanh bạch (đệ nhị xác thân của người hiền-đức) thì nó bị di trở lại rất mạnh. Khi đi ra nó phải tìm con đường nào phù hợp với nó, mà con đường phù hợp là con đường của nó mới đi đó.

Như thế nó sẽ di trở lại cho con người làm ra tư-tưởng

hung ác, đó là “*Luật Phản-Kích*”. Cái ác mà trước kia va muốn gây cho người nay chính va phải mang lấy. Cho nên nói rằng: “*Làm ác thì gặp ác, làm lành thì gặp lành*” là vậy.

Đối với một người hiền-lương và tấn-hóa cao mà ta lại có ý muốn hãm hại thì chẳng khác nào ta sắp trở giáo đâm ta vậy. Những hình tư-tưởng hung tợn khi đến hào-quang<sup>(1)</sup> của người kia, chẳng những không làm được một mảy may thiệt hại gì mà nó còn di trở lại cho ta để phạt ta đau khổ về Thân, Tâm và Trí một lượt.

*(Rút trong quyển «Cái trí» của ông Bạch-Liên)*

– Đó là: «*Lấy Thiện trừ Ác, lấy Tốt trừ Xấu*» rất hiệu-nghiệm như đoạn trước «*Phương Luyện-Kỳ*» đã dạy.

---

(1) *Hào-quang*: Mỗi người đều có hào-quang hoặc ít hoặc nhiều, hoặc tốt hoặc xấu do cái Vía và cái Phách chiếu ra.

---

## TÍN-NGƯỠNG MẠNH MỀ NƠI CHÍ-TÔN VÀ PHẬT-MẪU

---

**Tín** là tin, không nghi-ngờ điều chi cả.

**Ngưỡng** là ngẩng mặt nhìn lên – kính mến.

**Tín-ngưỡng** (Foi, Croyance) là lòng tin-tưởng chơn thật một cách kính mến đối với các Đấng Thiêng-Liêng, các bậc cao siêu.

*(Xin xem phần giải-thích về “Đức Tin” nơi Đoạn 2 trang 20).*

### **Chí-Tôn và Phật-Mẫu là ai?**

Tại sao chúng ta tín-ngưỡng mạnh mẽ nơi hai Đấng?

**Đức Chí-Tôn**: Hán-văn viết Ngọc-Hoàng Thượng-Đế, người Việt-Nam thường gọi là Ông Trời, Âu Mỹ gọi là Dieu, dân cổ Do-Thái (Hebreux) gọi Jéhovah... v.v...

là Đấng Tạo-Đoan cả Càn-Khôn Vũ-Trụ, làm chủ phần Dương, là Ngôi Thứ Nhứt (Premier Logos), Chúa Tế cả muôn loài vạn-vật. Quyền hành Đức Chí-Tôn đã tả trong bài «*Ngọc-Hoàng Kinh*».

**Đức Phật-Mẫu:** Hán-tự viết Thiên-Hậu Chí-Tôn (Bà Vua Trời), người Á-đông nhứt là Trung-Hoa và Việt-Nam gọi là Bà Mẹ Sanh của con người, của cả muôn loài vạn-vật trong Càn-Khôn Võ-Trụ, làm chủ phần Âm, là Ngôi Thứ Hai (Deuxième Logos), kế Đức Chí-Tôn. Quyền-hành và diệu-pháp của Đức Phật-Mẫu đã tả trong bài «*Phật-Mẫu Chơn-Kinh*», Đức Hộ-Pháp có giải-thích trên giảng đài Đền Thờ Phật-Mẫu nhưn ngày Vía Phật-Mẫu năm Đinh-Hợi (1947).

*Đối với Đức Chí-Tôn và Đức Phật-Mẫu, chúng ta phải đặt cả sự tin-tưởng chân thành, nên đem cả thể xác lẫn tâm hồn làm tế-vật hiến dâng cho hai Đấng xử dụng. Vì cả thân thể, trí não, tâm hồn chúng ta đều do hai Đấng Tạo-Hóa tạo nên. Hai Đấng Tối Cao là Toàn-Linh, Toàn-Tri, Toàn-Năng, Quyền-Pháp vô đối, Huyền-Diệu vô biên, Ái-Yêu vô tận, nên chúng ta để trọn đức-tin một cách mãnh liệt, đặt hết tinh-thần noi theo gương của Người, hy-sinh, phụng-sự, thực-thi Chơn-Pháp Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ.*

*Đặt trọn Đức-Tin vào hai Đấng thì tâm hồn chúng ta không còn mãnh-lực nào chi phối, dẫn-dắt. Năng-lực Đức-Tin giúp ta thành công trên đường đời bao nhiêu thì năng-lực đó đối với Đức Chí-Tôn và Đức Phật-Mẫu là Đấng Tự-Hữu Hằng-Hữu sẽ ban cho chúng ta nhiều ân-huệ phi thường để thành công trong nghiệp Đạo bấy nhiêu.*

Ấy vậy, «*Tín-ngưỡng mạnh mẽ nơi Chí-Tôn và Phật-Mẫu*» là nguyên động-lực giúp ta đi đến thành công

trên con đường Tu Thân Luyện Kỹ. Đó là bí-quyết đoạt Đạo-Pháp vô biên.

---

**THƯƠNG YÊU VÔ TẬN.  
ẤY LÀ CHÌA KHÓA MỞ CỬA BÁT-QUÁI-ĐÀI TẠI THẾ NÀY.**

---

Thương yêu vô tận, tức là thể hiện lòng Từ-Bi, Bác-Ái.

**Bác-Ái** là lòng thương rộng rãi, xuất phát nơi lòng Nhân, bao la vô cùng tận.

Đức Thượng-Đế là Đấng háo sanh muôn vật, nên gọi là Đấng Tạo-Đoan, là hình tướng của khối thương yêu bao trùm cả Càn-Khôn Thế-Giới. Bao nhiêu tinh dầu, bao nhiêu giải Ngân-Hà của vũ-trụ bao la kia nếu ta đếm không nổi, tính không hết, thì lòng thương của Đức Đại-Từ-Phụ và Đại-Từ-Mẫu cũng rộng lớn vô biên mà trí phàm không hạn định được.

Thu hẹp lại trong cảnh giới chúng ta đang ở, chỉ là một hạt cát trong sa-mạc, nơi nào có sự hóa sanh của vạn vật hữu-hình thì sự thương yêu của Đức Chí-Tôn tới đó.

Chúng ta cũng là một thực-thể, một sức sống hữu linh thì lẽ đương nhiên chúng ta đã thụ hưởng một di-sản «THƯƠNG YÊU» của Tạo-Hóa.

Đã là vật hữu linh trong Trời-Đất, con người cũng phải đồng tánh cùng Trời-Đất, phải nuôi dưỡng tánh “*Thương yêu*” mới hòa đồng cùng Trời-Đất. Nghịch lại với tánh thương yêu là nghịch với cơ sanh hóa, là tự diệt. Vì vậy, trong Thánh-Ngôn, Đức Chí-Tôn có dạy:

*«Các con là cơ-thể của sự thương yêu mà các con không hiểu sự thương yêu là gì? Sự thương yêu là giếng bảo sanh*



*của Càn-Khôn Thế-Giải. Có thương yêu, hơn loại mới hòa-bình, càn-khôn mới an-tĩnh. Đấng an-tĩnh mới không thù nghịch lẫn nhau, mới giữ bền cơ sanh hóa. Còn nghịch với cơ sanh hóa là Qui-Vương, Qui-Vương là tay diệt hóa. Vậy Thầy cấm các con từ đây nếu không đủ sức thương yêu thì cũng chẳng đặng ghét nhau nghe à!»*

Rồi Đức Chí-Tôn còn dạy:

*“Thầy chỉ một lòng mơ ước cho các con biết thương yêu nhau trong Thánh-đức của Thầy.*

*Sự thương yêu là chìa khóa mở Tam Thập Lục Thiên, Cực-Lạc Thế-Giới và Bạch-Ngọc-Kinh.”*

### CHƠN-TƯỚNG CỦA SỰ THƯƠNG YÊU

Về chơn-tướng của sự thương yêu, Đức Hộ-Pháp có giảng như sau:

*«Từ buổi sơ khai, Đức Chí-Tôn lập ra một Chơn-Luật, buộc cả hơn-loại phải thi hành tức là một con đường “Thiên-Linh” của Chí-Tôn đào tạo để cho hơn-sanh do theo con đường ấy mà tiến-hóa lên đến các bậc Thần, Thánh, Tiên, Phật. Hễ tấn-bộ thì đoạt Đạo, còn thối bộ thì sa ngã theo tà-quái. Luật-pháp của các nhà Tôn-Giáo xưa nay lập ra nhiều khoản, hơn-sanh người thông-minh thì ít, kẻ dốt nát là phần đông nên không thể thi-hành cho trọn.*

*Còn Chơn-Luật của Đức Chí-Tôn chẳng có nhiều, duy cần yếu hai chữ “Thương Yêu” mà thôi, thì hơn-sanh dầu hạng nào cũng có thể thi-hành được tất cả.*

*Đến như loài tế-vi là mối, ong, kiến cũng biết giữ luật Thương Yêu, thuận-hòa cùng nhau kết dây đoàn-thể, tương-thân tương-ái với nhau tạo thành hang ổ có trật-tự*

*phân minh, ấy là cơ tấn-hóa mạnh mẽ của loài động-vật.*

*Nói về gia-đình thì có cha, con, chồng, vợ, anh, em lan tràn ra cho tới non-quần xã-hi, đồng-chúng quốc-dân cũng do nơi mặt luật Thương Yêu mà được hòa-bình, an cư lạc-nghiệp. Nếu cả thấy chẳng thật-hành y theo Chơn-Luật ấy thì tức nhiên mất sự điều-hòa, đã chẳng đặng tấn-hóa đến cảnh Thiêng-Liêng mà trái lại nảy sanh ra một trường tranh cạnh thù nghịch lẫn nhau, tức là tạo thành cơ tự-diệt.*

*Sự thương yêu của Đức Chí-Tôn đối với non-loại vô lượng vô biên, không có giới-hạn nào mà tả ra cho cùng tận được. Ví như một gia-đình phận làm cha mẹ thấy một bầy con nghèo nàn khổ não thì biết rằng cha mẹ thương con là thế nào. Còn trong thế-giới từ vật-chất côn trùng, thảo mộc, thú cầm cho tới non-loại đều là con chung của Đấng Tạo-Hóa thì sự thương yêu của Đức Chí-Tôn bao la quảng-đại chẳng biết tới đâu là bờ bến. Những sự bi ai thống-khổ của chúng-sanh ở cõi trần nảy bao nhiêu, thì sự thương-tâm đau đôn của Đức Chí-Tôn cũng bao nhiêu.*

*Chơn-Luật Thương Yêu của Thầy lập ra, non-sanh chưa thi-hành thì mặt luật ấy đã buộc Thầy thực-hành trước hết. Nên Thầy giảng cơ nói rằng: “**Sự khổ hạnh của các con chưa than, thì Thầy đã than trước. Các con chưa khóc thì Thầy đã khóc rồi.**”*

*Ngày nào toàn cả non-sanh biết thật-hành chủ-nghĩa Thương Yêu cho ra chơn tướng thì tức nhiên là ngày của non-sanh thoát khổ.»*

Tóm lại: Con người cùng vạn-vật đều do nơi luật Thương Yêu mà tiến-hóa lên đến các bậc Thần, Thánh, Tiên, Phật, hiệp một cùng Đức Chí-Tôn gọi là cơ đạo Đạo.

*“Thương Yêu là chìa khóa mở cửa Bạch-Ngọc-Kinh”.*

### LÀM THẾ NÀO THỰC-HIỆN SỰ THƯƠNG YÊU?

Vấn biết mặt luật Thương Yêu là như thế nào rồi, danh-từ Thương Yêu ai cũng biết nói nhưng khó thật-hành cho ra chơn-tướng.

Thử nghĩ: *Anh em trong gia-đình bất hòa là do đâu? – Là do không biết thương yêu với tình cốt-nhục. Vợ chồng gây gỗ, chia rẽ nhau là do đâu? – Là do không còn giữ sự thương yêu như buổi ban đầu. Anh em bâu bạn bất hòa, xích-mịch, thù nghịch là do đâu? – Là do thiếu sự thương yêu. Một đoàn-thể rối loạn, hàng ngũ ly tán là do đâu? – Là do thiếu sự đoàn-kết thương yêu. Nhơn-loại bất hòa, sát hại lẫn nhau, sanh ra chiến-tranh là do đâu? – Là do đã mất sự thương yêu trong tình đồng-loại.*

Sự thương yêu xuất phát nơi lòng nhân, thương người mến vật, khoan-dung rộng lượng trước sự sơ-sốt, lỗi-lầm của người. Biết đau đớn khi thấy cái khổ của người. Biết gây cảm tình trước nghịch cảnh. Biết động lòng trắc-ẩn trước cảnh-trạng bi-đát thương tâm của người.

Thương yêu đối với một người mà ta kính, ta mến, ta ưa thì rất dễ. Trái lại, thương yêu người đang ghét ta, đang thù ta mới là khó, nhưng khó mà làm đặng mới đáng quý, mới phi thường.

Trong Kinh Thánh, Đức Chúa Jésus Christ có dạy:

*“Hãy thương yêu kẻ thù nghịch mình. Làm lành cho kẻ ghen ghét mình. Chúc phước cho người nguyền rủa mình. Cầu nguyện cho kẻ lăng mạ mình. Ai vả má người bên này, hãy đưa luôn má bên kia.*

*Nếu các người thương yêu kẻ thương mình thì có ơn chi? Vì ai ai cũng thương yêu kẻ thương yêu mình. Nếu các người làm lành cho kẻ làm lành với mình thì có ơn chi? Vì ai ai cũng làm như vậy được.”*

Đức Hộ-Pháp cũng đã dạy:

*«Chúng ta thương yêu bà con thân thuộc là kiếm xu và bạc cắc. Thương rộng ra hơn-quần xã-hội là kiếm bạc đồng bạc chực. Thương cho được kẻ thù của mình là kiếm vàng khối đó vậy.»*

Nếu chúng ta thật hành được sự thương yêu tức là chúng ta đã đạt được Chơn Luật của Đức Chí-Tôn, là bí-quyết của cơ đắc Đạo. Đó là “**Chìa khóa mở cửa Bát-Quái-Đài tại thế**” này vậy.

## CHUNG

Tài-liệu này do Đạo-Hữu Đỗ Văn Thắng đánh máy lại y nguyên bản chánh.

## 10 ĐIỀU CẤM-RĂN

CỦA ĐỨC HỘ-PHÁP RIÊNG CHO TÍN-ĐỒ  
PHẠM-MÔN PHƯỚC-THIỆN – THIÊN-HỈ-ĐỘNG



1. Phải tuân-y luật-pháp Chơn-Truyền của CHÍ-TÔN.
2. Phải trọn hiếu với Tông-đường Phụ-Mẫu, trọn nghĩa vợ chồng, vẹn phận làm cha.
3. Phải giữ Trai-giới.
4. Phải xa-lánh các Đẳng-phái.
5. Phải thật-hành Phước-Thiện, giúp kẻ cô-thế, nuôi người già, dưỡng trẻ nhỏ.
6. Không đặng thân của Chúng-Sanh.
7. Phải coi Đồng-đạo như anh em ruột thịt.
8. Chẳng đặng Bội-Sư, phản bạn.
9. Phải ở như các Thánh-Hiền, đừng phạm tội vong-công bội-đức.
10. Phải thương yêu cả loài người và loài-vật, kính trọng mạng-sanh đặng vùa theo Thánh-Chất của CHÍ-TÔN là CHÚA sự sống.

Lời của ĐỨC HỘ-PHÁP nói tại NỮ ĐẤU-SỨ- ĐƯỜNG “cũ” bằng tranh năm 1946 trong cuộc hội họp đủ mặt Chức-Sắc Thiên-Phong và toàn Đạo Nam Nữ khi Đức Ngài mới vừa Hồi-Loan:

«*Trước giờ đi hải-ngoại để cho mấy em “10 MÓN BỮU-PHÁP” nếu em nào làm được là THANH tại thể khỏi cần đi đâu hết.*

*Chư-Thánh Lương-Đài làm chứng cho lời nói của BẮN-ĐẠO tại mặt thể nầy hay về Thiêng-Liêng cũng vậy.»*

Đức Ngài truyền đọc lên 10 ĐIỀU CẤM-RĂN cho Hội-Thánh và Tín-Đồ nghe.

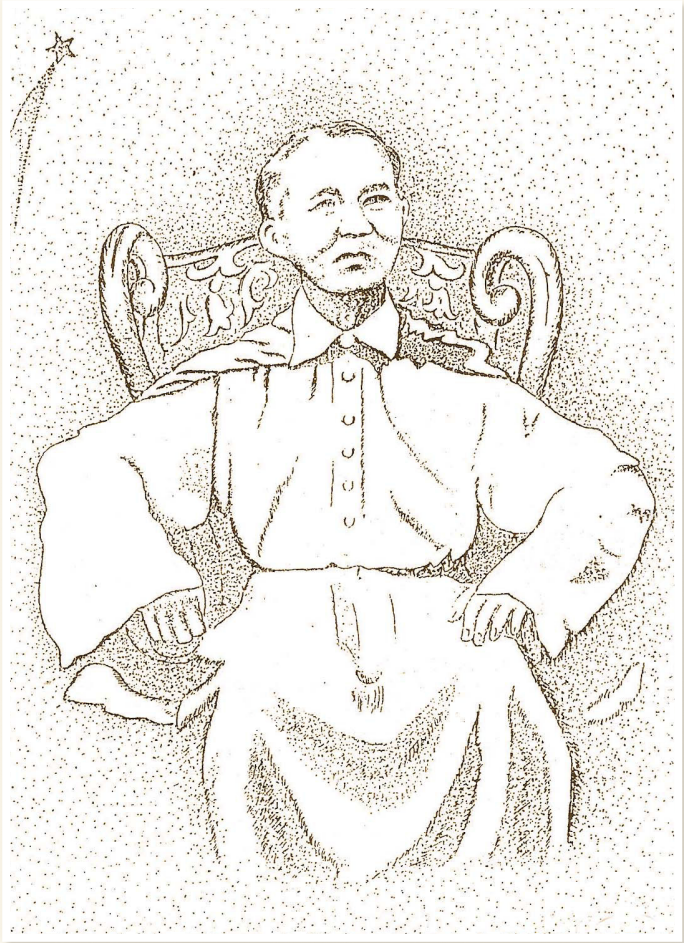
### THI ĐỨC CHỈ-TÔN

*Đổ lụy Thấy phân cũng ghen-ngào,  
Các con đau Thấy há vui sao!  
Còn Lời còn dạy chim chung-tổ,  
Vắng tiếng vắng khuyên ngựa rẽ tào.  
Xét quấy lo tròn nhân-đức trước,  
Độ Đời mới vẹn nghĩa ân sâu.  
Thương nhau phải lúc chung vai-gánh,  
Danh-giá đừng quên Đạo đứng đầu.*

TRÍ-HUỆ-CUNG, Ngày 15 tháng Giêng Năm Ất-Mão.

BAN KỲ-LÃO TRÍ HUỆ-CUNG PHẠM-MÔN

(L. D. T.)



**ĐỨC HỘ-PHÁP**

---

**PHƯƠNG LUYỆN KỸ**  
của ĐỨC HỘ-PHÁP